

NGUYỄN NGỌC TƯ
LÊ THIẾU NHƠN

Sống
chậm
thời @

TẢN VĂN

Tái bản lần I



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



Nguyễn Ngọc Tư và Lê Thiếu Nhơn
tại Hội nghị Nhà văn trẻ toàn quốc
(Ảnh chụp tại Thánh địa Mỹ Sơn)

Nguyễn Ngọc Tư – Lê Thiếu Nhơn
-o0o-

Sống chậm thời @

Tản Văn

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Con người ta có tật kỳ cục, chuộng cái đẹp nhưng không biết cách nuôi dưỡng cái đẹp. Hay tại tham lam nên cái gì cũng vơ vào mình?

Lục bình

Nguyễn Ngọc Tư

Quán đẹp, tên quán đẹp, ngó ra dòng sông đẹp. Đứng trước người ta quây rào tre giữ lại một đám lục bình đang trở bông, cũng đẹp. Tôi đứng nhìn mãi những bông hoa tím co ro trong gió, trong chiều nắng tắt, quặn lòng, như gặp lại người bạn cũ.

Từ dạo con tôm lên ngôi, dài theo những dòng sông quê xứ đã xa vắng lục bình, mỗi khi có dịp đi đâu đó, gặp loại cỏ thủy sinh ấy, tôi mừng hóm. Có điều, lần này, gặp bạn trong hoàn cảnh trái thường bởi lục bình trong nỗi nhớ, trong giấc mơ tôi lúc nào cũng trôi mênh mang trên một dòng sông nào, xa vắng. Lục bình mà bị cầm tù thì còn gì là lục bình nữa.

Con người ta có tật kỳ cục, chuộng cái đẹp nhưng không biết cách nuôi dưỡng cái đẹp. Hay tại

tham lam nên cái gì cũng vơ vào mình? Lục bình, phần nào đó như ngựa ở thảo nguyên, chim trên trời, gió ngoài đồng, hợp với sự hoang dã và tự do. Chỉ long đong cùng sông nước, lục bình mới thể hiện hết bản chất, vẻ đẹp và sức sống của nó. Nên lục bình ở quán bờ sông ấy có lạ, có biếc đến đâu thì cũng không bằng lục bình của những buổi chiều nắng phai, gió cũng phai như nắng. Kẽ ngồi bên sông chờ đò muốn ứa nước mắt. Một ao lục bình không buồn như vậy, một đám lục bình vướng vào đám chà trên sông cũng chưa gọi là buồn, một giẻ lục bình chậm rãi trôi gọi buồn ít thôi, nhưng bụi lục bình duy nhất, với một nhánh bông duy nhất, liu riu thiu thiu trên mặt sông đầy, thì buồn chết giặc.

Đó là lần đầu tiên tôi phát hiện ra vẻ đẹp của nỗi cô đơn, sưu tập thêm một biểu tượng của cái buồn xứ sở, cùng với khối đất đồng phơ phất dưới hoàng hôn, cùng với tiếng bìm bịp thăm thẳm theo con nước, hầy đom đóm leo lét trên rặng bần. Một vẻ buồn rất lạ, đậm sâu, nhưng không giam hãm con người, không tù đọng, không cùng quẫn. Cái buồn trải dài, thông thoáng, mệnh mông, cõi mở...

Có lần đi Kiên Giang, qua phà Tắc Cậu, tôi lại thấy ở lục bình một hình ảnh khác, rất “đời”. Nơi này gần cửa biển, lục bình từ các sông trôi đến đìu dập. Nhưng lạ, bấy đàn đông đúc, mà có vẻ tan

tác cô đơn. Hăm hở trước biển khơi mà như dùng
đăng nuôi tiếc dòng nước cũ. Lựa chọn nhưng vẫn
hoài nghi, hoang mang. Hay lục bình chỉ là lục
bình thôi, chỉ tôi gửi tâm trạng của mình vào rồi
thấy mình là lục bình trôi ngơ ngác.

Tình cờ tìm tư liệu cũ, nghe bảo lục bình được
nhập từ Braxin từ những năm 1905, tôi vẫn không
nguôi được ý nghĩ trời sinh lục bình từ khi vùng đất
này có sông. Lục bình làm sông trở nên dịu dàng, sâu
sắc. Dù vậy, nhiều người, trong đó có anh bạn tôi, chê
lục bình dở ồm, tiêu cực, cam chịu sống đời lênh đênh
vô định, không phương hướng. Anh bạn có tật mắc
cười, là hay gán lý tưởng, tính chiến đấu cho bất cứ gì,
bất cứ ai, lục bình cũng không ngoại lệ. Buồn miêng,
tôi cãi chơi, lục bình đang sống theo lẽ tự nhiên, tại
mình dấn thân vào đời, bươn tõi những đích nào đó
cũng theo lẽ tự nhiên, của con người. Nói đến đó
bỗng cồn cào nỗi hoài nghi, người ta sống với tham
vọng chồng chất ngút ngát là thuận theo lẽ trời ư?

Và chiều nay, trong cái quán lạ bên dòng sông
xa lạ, tôi hơi đấng đót bởi ý nghĩ, con người ta còn
tự cầm tù mình bằng những ảo vọng ngông cuồng
được thì sá gì đám lục bình hèn mọn này, sá chi
con chim trong lồng kia... Thôi, trở vô bàn ăn
sướng hơn. Minh cũng bị nhốt như đám lục bình
đó, mắc gì tiếc thương cho chúng.

...Cô bạn đi lấy chồng năm trước,
thơ tôi viết ba mùa không có đôi
mắt hay cười và khuôn mặt dịu
dàng nữa. Thịnh thoảng gặp lại, vui
vẻ chào như bạn bè bước ngược
giấc mơ nhau...

Mùa thổi ngang ký ức

Lê Thiếu Nhơn

Đhoáng chốc lại thêm một cái giật mình. Những mảnh vỡ thời gian hồn nhiên và vô tình lăn lóc qua cuộc đời, cũng cảm thấy cuống cuống và vội vã hơn guồng bánh xe đô thị. Tháng chạp Sài Gòn hiu hiu sương sớm làm thức dậy trong tôi cái lạnh rung cảm xa vắng miền Trung. Chợt thương nhớ nao lòng một quê nhà lam lũ và đôn hậu. Chợt thương nhớ nao lòng mỗi con đường thị xã nhỏ và gầy, thả những cành cây yếu ớt râm mát cả tuổi thơ. Nơi ấy, bây giờ xôn xao rét...

Bao năm qua, đi nhiều rồi, gặp nhiều rồi, chờ đợi nhiều rồi và cũng thất vọng nhiều rồi, đôi khi tôi viết báo như một cái máy. Nhân danh lương thiện mà bon chen, nhân danh xúc cảm mà áo cơm. Chiều qua, một người bạn từ Hà Nội gọi điện thoại:

“Ông viết cái gì về xứ ông cho báo Tết đi!”, đêm nằm không sao ngủ được. Có điều gì cởm cộm trong mắt, như ngọn đèn hiu hắt một xóm nghèo đang thức tối bình minh. Viết gì đây cho một ngày chưa xa? Viết gì đây cho một mùa sắp tới? Viết gì đây cho một con sông lở làng trôi? Viết gì đây cho một bến đò đau đầu khách? Ngại bật máy vì tính lên quá, sợ chút mơ màng cũ kỹ của mình bị lạc giữa tốc độ truyền thông công nghiệp. Lục tìm một cây bút cũng khó. Cây bút lâu ngày không đụng đến, nằm lặng im góc bàn. Bất giác ồ lên một mình, vì nhận ra cây bút đạo nào cô bạn tặng để... làm thơ. Cô bạn đi lấy chồng năm trước, thơ tôi viết ba mùa không có đôi mắt hay cười và khuôn mặt dịu dàng nữa. Thỉnh thoảng gặp lại, vui vẻ chào như bạn bè bước ngược giấc mơ nhau.

Cuối năm, ngồi trông ra cửa sổ căn hộ chung cư, những ánh điện bận rộn bắt đầu thoi thóp sáng. Thành phố lại trang điểm cho một ngày xô đẩy danh lợi. Bà hàng xóm bán cà phê sớm, tiếng nhạc vọng sang âm thanh run rẩy. Ở miền Trung, chắc mẹ tôi cũng dậy rồi. Dáng người lom khom quét những chiếc lá ngơ ngác rụng đêm qua trong khu vườn nhỏ chỉ đo được mười bàn chân thanh thảo. Thế mà mười mấy năm mẹ tôi vẫn tất tả với mảnh đất bé xiu kia. Tiếng chổi ngậm ngùi từng ngày

báo tôi biết cuộc sống vẫn bình yên. Từ khu vườn ấp ủ bao niềm mơ ước của mẹ, tôi mang tuổi 18 chia xa. Mỗi mùa xuân, cúc lại nở vàng thúc gọi tôi trở về sum họp. Sự lặng lẽ của mẹ dạy tôi đứng gần đôi vai cam chịu những phận người lấm láp. Sự độ lượng của mẹ dạy tôi chia sẻ bạn bè chậm chạp và yếu đuối. Sự âu yếm của mẹ dạy tôi biết nhường chỗ cho hoa, giữa bát ngàn cỏ dại xung quanh. Mỗi lần Tết, dù hải lâm cảnh tàu xe, tôi vẫn khát khao chạy dọc con đường xa cách, để được đứng trong khu vườn của mẹ mà thấy mình thánh thiện hơn. Vì mẹ thăm thẳm màu chiều, nên những lễ cơ cầu rẻo tên tôi cũng bớt cay cú đi! Làm sao nói khác được, nỗi mẹ tôi mong con như bóng nắng lộng trời mặc đợt lạnh nào còn day dứt cơn đông!

Cuối năm, còi tàu như bão nổi hụ thật dài một sân ga hoài niệm. Sân ga tiễn tôi hanh hao và dùng dằng có những người con gái choàng khăn len trắng như mây rập rờn đôi cát ấu thơ. Khăn len trắng phấp phồng lời ai không dám nói, cứ rộn ràng hò hẹn, cứ rộn ràng phân ly. Cảm ơn những người con gái đi qua một lần, bỏ lại dăm hàng hiên giăng cơn mưa muộn màng nuôi tôi từng ngày chân thật. Có khi về ngang một ngõ vắng, vui hay buồn cũng nhòa nhạt, hình như nơi đây một đạo

chưa xa nào đó, mình thần thờ đứng mong một mái tóc thện thùng thả xuống ngang lưng. Có phải vì trời đất ngập ngừng xuân giúp con người từ tốn thêm chăng? Không thể nào trách giận được, những người con gái đã lì xì chút say mê một thời mà tôi đã đoan tiêu pha suốt đời không hết!

Cuối năm, nghĩ đến quê nhà thấy mình mắc nợ bao nhiêu ân tình. Chỉ tôi với cây bút cũ, mà trang giấy như dậy men nồng. Quê nhà ngát ngậy rượu ủ. Quê nhà nồng nàn bánh mứt. Quê nhà lâm râm khói bếp. Góc quán quen bạn bè thương vẫn thường nhường tôi chỗ ngồi nơi khuất gió. Gần 10 năm tôi rời thị xã, mỗi năm lại mọc thêm một dãy nhà, mỗi năm lại đầy thêm một nỗi nhớ. Phiên chợ Tết, cô em nghèo còn bán những quả bóng xanh đỏ đông đưa giắc mơ tuổi nhỏ? Ở hàng hoa, ông già râu tóc bạc phơ còn gửi niềm tin trên khuôn mặt khắc khổ vào những bông vạn thọ? Còn người phụ nữ nông thôn đội sụp chiếc nón lá trên đầu và xách cái giỏ nhẹ tênh trên tay, chị mua gì cho bữa cơm tất niên? Rất nhiều câu hỏi ngổn ngang mà cũng không ít câu trả lời dang dở. Những bóng người liêu xiêu mùa xuân ẩn hiện bên tôi như ảo ảnh im lìm. Tôi chưa giúp được gì cho họ, chỉ thấy ở họ song song sự cực nhọc và sự cao đẹp. Họ rau với dưa, họ nước mắt và nhẩn nại. Họ bám làng

bám xóm, họ giữ từng mái tường loang lổ rêu phong để hồn cha ông còn quanh quẩn phố phường. Nhờ có họ dung dị và chất phác, mỗi lần kẻ phiêu bạt là tôi ngoái đầu lại quê nhà vẫn thấy Tháp Nhạn bốn chôn những ngọn gió tha hương!

...Tôi thương những đám giỗ ở quê.
Mê nhất nhất là cái hồi người ta
chưa đi đám giỗ bằng... tiền, hàng
xóm hay mang lại những thứ mà họ
có, mứt măng tre, rổ cải xanh, con
gà mái, mớ tép đất hay mấy con cá
trê vàng...

Đời một chút vui

Nguyễn Ngọc Tư

Có một dạo bạn bè tôi sốt ruột nhắn hỏi sao lúc này chẳng thấy viết gì (câu này thấy nhẹ nhõm vậy mà tôi sợ muốn chết, nó luôn mang ý nghi ngờ “hình như con Tư tiêu rồi”). Tôi buộc phải ngó lại coi mình đã làm gì mà không viết. Cũng chẳng phức tạp lắm, thí dụ thời gian của tôi chia làm năm phần tươi đỏ thì một phần tôi lên mạng tìm hiểu những sản phẩm kỹ thuật số mới nhất (mua chúng lại là chuyện khác), một phần cho công việc nhà và công việc cơ quan, đọc sách báo chiếm một phần, một phần dành để viết ba lăng nhăng. Chỗ thời gian còn lại cho ra kết quả hơi bị... ngạc nhiên, tôi sử dụng phần đấy để đi... đám.

Tôi là con gái út. Ba tôi cũng thứ út. Mà thôi, kể lể một hồi giống như làm gia phả. Nói vậy cho

để hình dung, bên nội tôi như cây cổ thụ chỉ chút nhánh to nhánh nhỏ, nhà tôi thuộc hàng... mút đọt. Bên ngoại, má tôi lại là cành lớn nhất, gần gốc nhất. Má tôi tính mỗi tháng họ hàng nội ngoại có sơ sơ chừng bốn đám (bao gồm nhiều loại hình đám giỗ đám cưới, thôi nôi đầy tháng, kể cả đám... ma). Đó là chưa kể đối xử với xóm giềng. Nhiều lần nghe má liệt kê danh sách đám tiệc những ngày sắp tới mà toát mồ hôi dù trời đầy gió.

Ở quê lưu truyền câu chuyện khá vui, có ông họ chấy nhà không chịu vác ti vi, cắt xết ra ngoài, chỉ gò lưng na cánh cửa chạy. Bởi trong cánh cửa có ghi ngày đám giỗ của bà con, hàng xóm. Nhà tôi không có cánh cửa quý báu, bởi má tôi nhớ hết, thuộc hết. Đám gì thì đám, chứ cúng quảy ông bà tuyệt không được quên, má thường nói với mấy chị em tôi, giỗ tổ tông còn quên thì sao làm ăn nông nổi.

Hồi còn con nít, tôi thích đi đám vì được ăn ngon. Lớn lên bỗng không thích, vì buộc phải làm công chuyện, trong khi tôi chẳng khéo khôn gì (rang đậu phộng còn khét...). Lớn thêm chút nữa, vẫn còn xơ rớ khi vào bếp, nhưng tôi bắt đầu... thực dụng, khi thấy ba má mình có tuổi, nghĩ mình đến nhà người ta (có qua) để dịp nào đó họ tới với mình (gọi là có lại). Ngay thời điểm này tôi lại thích... đi đám (mà không so đo chuyện ba má mình già).

Đó là mối quan hệ ngoài gia đình duy nhất mà tôi còn duy trì, sau khi để vượt khỏi tay đám bạn bè, đồng nghĩa với đánh mất thú vui la cà, bù khú. Đó là khi vùi vào những câu chữ đến bạc người, thêm một ai đó để cười, nói vài câu bông lơn thì má tôi rủ, rằm này đi đám không. Đại gì tôi không gặt đầu, đi thì đi, để chạy trốn cái cô độc đang rợn ngợp trong lòng. Những câu chào hỏi, những cái cười giòn rụm trên môi, khói tăng quăng trong bếp, hương thơm của những món ăn, nhang khói ngào ngạt ở gian nhà thờ, bóng người tất tả bận bịu... rớt đầy lại cái không gian đã bị văn chương rút rỗng. Tôi không thích đám tang (hợp lý, chẳng ai thích), bởi tôi hay cười, cười để khỏi phải nói, nhưng đến chia buồn mà ngoác cái miệng ra cười hoài khó coi. Những cái đám cưới gả ở chợ lại quá dư thừa bưng, thiếu thân mật, lúc đến lơ lảo, lúc về lơ lảo. Tôi thương những đám giỗ ở quê. Mê nhất nhất là cái hồi người ta chưa đi đám giỗ bằng... tiền, hàng xóm hay mang lại những thứ mà họ có, mực măng tre, rổ cải xanh, con gà mái, mớ tếp đất hay mấy con cá trê vàng. Bữa cúng coi giản dị vậy nhưng đã được gia đình chuẩn bị rất lâu, họ để dành mấy gia nếp hồi đầu mùa gặt, rồi dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị củi to củi nhỏ, lá chuối, lá dừa... Hôm trước giỗ chính mọi người dành cả một ngày gói bánh, sao cho dư nhiều để... cho. Có bữa ra về một quãng xa thì thấy đứa

con nít hào hển chạy theo để dúi vào tay tôi nửa đòn bánh tét với mấy trái lê ki ma, thấy mà thương.

Cái không khí đó bây giờ đã phai nhạt ít nhiều, đơn điệu ít nhiều, nhưng sự gắn bó, mối thân tình ruột rà vẫn còn nồng ấm. Kể nằm xuống vẫn làm được điều có ích, là gắn kết người với người. Ngoài việc thấp nhang tưởng niệm người đã khuất (việc này cũng khó khăn, tôi chỉ biết thăm thì nội ới hay ngoại ới hay bác ới, con là con Tư nè), tôi luôn tận dụng những đám giỗ để nhớ mặt họ hàng bà con, vì chỉ gặp dịp này rồi ai lại về nhà nấy. Hồi chưa có chồng, má tôi dặn nhớ mặt để khỏi... yêu nhau. Sau này nhớ mặt để tránh... đánh nhau, mắc công bẽ bàng. Nhưng họ hàng đông quá, lại chẳng người nào không thay đổi, theo thời gian. Có người già đi, có người dậy thì, nhỏ giò, năm trước khác, năm sau thấy khác. Mấy nhỏ cháu hồi nào còn mắc cỡ đấm thùm thụp giấu mặt vào lưng nhau ngoài sân nước, lần sau gặp đã bông đùa trẽ, cầm tay thằng bé ngoắc ngoắc mình, biểu “thưa bà cô đi con”, nghe muốn... mếu. Trong đám giỗ, nghe râm ran cháu nội cô Tư vừa sinh đứa thứ hai, con anh Ba gần đám cưới. Trời ơi, phải có thời gian tôi sẽ tới trước bữa *nhóm họ* một ngày, hụ họ mấy đứa cháu cắt bẹ chuối, thất lá dừa, lá đu đủ dính trang trí rạp, để coi tụi nó dùng cách nào làm cái rèm rũ bằng bông dừa xiêm tuyệt đẹp. Đang nghĩ lung tung xềng thì có cô nhỏ lại gần nhỏ nhỏ, thảng

mười tối là lễ ăn trâu uống rượu con, cô nhớ về. Về chỗ, phải về, vì lần trước lỡ dự đám hỏi của Hương, của Xuyên, nên phải đối xử đẹp với đứa cháu này, gia cảnh con nhỏ nghèo, mình càng phải tối. Đi đám cũng có triết lý của việc đi đám, vậy đó.

Ở đời, công bằng là thứ quan trọng khủng khiếp nên đi đám người ta cũng nghĩ tới chuyện làm sao cho công bằng, đừng bên trọng bên khinh. Điều này tôi ảnh hưởng chút đỉnh từ má tôi. Để nuôi dưỡng, duy trì sự tử tế, có tháng má tôi ít khi... ở nhà, má luôn áy náy, thằng anh cưới dâu mình ở suốt, con em gả con mình không tới, nó buồn. Hoặc dịp đó, người đó lẫn xả trong bếp nhà mình tới hai ngày, bây giờ mình dùm có một buổi, thấy kỳ. Má tôi xài từ “dùm”, tôi khoái. Nó không chỉ thanh thản “đi”, không chỉ bệ vệ “dự”, chữ “dùm” nhiều trách nhiệm, như gánh đỡ lo âu, nghe có tình có nghĩa, nghe ấm lòng. Tôi học chưa được chữ dùm đó. Và cũng chẳng biết đến bao giờ mới học xong.

Nên tôi không tiếc gì nếu nửa tháng trời chẳng viết chữ nào vì bận... đi đám. Văn chương làm tôi mất bạn bè (một số đứa có lịch chơi tếu ngoe với tôi, một số đứa khác chê tôi làm nghề quá xa lạ, đã vậy còn... nổi tiếng) và tôi cảm thấy không đáng phải đánh đổi. Nếu viết với tôi là sống, những khi không viết tôi cũng muốn sống. Đi đám là một ví dụ...

Hồng Kông xạ hoa có bà mẹ trẻ lơ
ngác trên phim, còn Quảng Nam
tùng thiếu có bà mẹ trẻ sợ sệt ngoài
đời. Trên cõi sống tưởng chừng
mộng lung và vô định, chẳng có điều
gì hiện hữu trước mắt ta mà không
ngấm ngấm một nguyên nhân sâu
xa. Băng tuyết đóng dày ba tấc
không thể nào quy kết do cái lạnh
một ngày!

Phim giống như đời

Lê Thiếu Nhơn

Bàng hoàng! Không thể dùng hai từ nào khác hơn, đây là người nước hoa thơm phức bước lên thang máy vì vụ hay người nón lá che đầu đi trên bờ đê vắng vẻ, khi biết đến chuyện thương tâm đã xảy ra tại huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Ở miền quê nghèo ấy, có một cô gái 19 tuổi sinh ra một đứa bé trên cánh đồng và quảng đứa bé đi. Cô gái đáng trách giận mà cũng đáng thông cảm đã chữa hoang và giấu giếm cái thai cho đến ngày làm mẹ một cách lén lút. Vượt cạn xong, cô gái ấy phó mặc con mình cho... trời đất. Điều kinh khủng nhất đã đến: đứa bé đã bị súc vật cắn mất một chân và một phần bộ phận sinh dục. Khi người ta phát hiện được, đưa đứa bé vào cấp cứu thì bà mẹ 19 tuổi bình thản lo... chăn trâu.

Khi đọc những thông tin không hay ho này trên báo chí, tôi ngồi thần ra một lúc. Hình như quen quen, hình như mình đã nghe hay đã gặp ở đâu đó? À, trên phim, đúng là trên phim... Cách đây không lâu tôi có xem bộ phim “Lý lẽ trái tim” của Hồng Kông. Chỉ là dạng video gia đình với mục tiêu duy nhất để giải trí, nhưng “Lý lẽ trái tim” nói về nước mắt và phải quấy chốn công đường. Trong “Lý lẽ trái tim”, diễn viên Trịnh Thiếu Thu đóng vai một luật sư nổi tiếng chỉ chuyên bảo vệ quyền lợi cho người giàu. Thế nhưng, trước một cô gái trẻ vì bức bách cuộc sống đã bỏ đứa con vừa sinh ra vào thùng rác và bị kết tội mưu sát, nhân vật luật sư do Trịnh Thiếu Thu đóng đã quyết định nhận bào chữa miễn phí. Và với “Lý lẽ trái tim”, bà mẹ trẻ nông nổi kia chỉ bị hình phạt cảnh cáo.

Không dám bàn luật pháp Hồng Kông rạch ròi và chuẩn mực đến đâu, tôi vẫn tin rằng những nhà làm phim “Lý lẽ trái tim” đã bắt gặp ít nhất một cảnh đời thương tâm như thế ở đặc khu hành chính sôi động nhất châu Á. Đời giống như phim, hay phim giống như đời? Một câu chuyện không ai nữ tưởng tượng, một câu chuyện không ai nữ chứng kiến, vậy mà xót xa

thay lại là sự thật ở Việt Nam năm 2006, thời điểm toàn dân đều tuyệt đối tin tưởng rằng chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ hành trang để hội nhập thế giới. Đứa trẻ trên phim Hồng Kông được cứu kịp thời và vẫn còn lành lặn, còn đứa trẻ ngoài đời của chúng ta phải mang thương tật vĩnh viễn. Nếu có một phiên tòa để xử bà mẹ 19 tuổi ấy thì ai có thể can đảm tuyên án? Nếu nhìn nhận nghiêm khắc thì lỗi có phải hoàn toàn thuộc về cô gái kia không? Đứa bé không có tội gì khi đến với nhân gian, sao hậu quả bất nhẫn lại giáng xuống một sinh linh nhỏ nhoi? Bà mẹ 19 tuổi có lỗi, nhưng những người xung quanh cô gái, bao gồm cả gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội cũng không thể thoái thác trách nhiệm. Phải chăng chúng ta thiếu sự quan tâm đúng mức với trẻ vị thành niên? Phải chăng công tác giáo dục giới tính của chúng ta chưa tốt? Phải chăng những định kiến và giáo điều tồn tại bền chặt bao năm qua đã trở thành bức tường chắn mà cô gái ấy không thể vượt qua? Nhiều, rất nhiều câu hỏi mà những ai còn chút thiết tha với cuộc sống mến yêu này không thể không tự đặt ra trước lương tri mỗi người.

Nhân trường hợp của bà mẹ trẻ 19 tuổi đại đột ở Quảng Nam, Sở Lao động Thương binh & Xã hội TP. HCM cũng đưa ra một con số thống kê đáng hải hùng: trung bình hai ngày có một đứa trẻ bị bỏ rơi. Hai ngày – một đứa trẻ bị đẩy ra cõi người. Hai ngày – một số phận bị xô khỏi tình người. Nếu bên ngực trái vẫn còn từng nhịp đập bồi hồi thì người nghe con số thống kê lạnh lùng trên sẽ không tránh khỏi đau đớn. Giới trẻ ngày nay trưởng thành sớm hơn về mặt sinh lý, cộng với tác động của truyền thông đa chiều, họ quan hệ tình dục sớm hơn. Thế nhưng, hình như kiến thức sinh sản và tấm lòng nhân ái vẫn chưa cung cấp triệt để cho họ. Và tránh sao khỏi thảm cảnh những bà mẹ trẻ quẫn bách, những đứa bé bị bỏ rơi... Dẫu đã muộn thì chúng ta vẫn phải báo động thêm một lần nữa về ý thức trang bị giáo dục giới tính cho trẻ vị thành niên, nếu không, trong tương lai chúng ta thu nhận thêm một bước tiến về kinh tế sẽ phải gánh chịu thêm một bước lùi về đạo đức!

Đặc khu Hồng Kông xa hoa có bà mẹ trẻ ngơ ngác trên phim, còn tỉnh nghèo Quảng Nam túng thiếu có bà mẹ trẻ sợ sệt ngoài đời. Trên cõi sống tưởng chừng mông lung và vô định,

chẳng có điều gì hiện hữu trước mắt ta mà không
ngấm ngấm một nguyên nhân sâu xa. Băng tuyết
đóng dày ba tấc không thể nào quy kết do cái
lạnh một ngày!

...Chỉ câu hỏi "Mẹ ơi, tại sao người ta đem bán cá em bé? Sao người ta không cho cá em bé đi học mẫu giáo mà ăn thịt tụi nó làm chi, tội nghiệp...?", mẹ phải ngẩn ra rất lâu, phân vân tìm câu trả lời. Mẹ đắn đo rất lâu, mẹ sợ suy nghĩ kia được nói nên lời sẽ là quá tàn nhẫn đối với đứa trẻ...

Món nợ không thể đòi

Nguyễn Ngọc Tư

Mẹ đi đằng trước, con lẻo đẻo theo sau, buổi chợ sớm mai thừa người nhưng chọn rộn vì những câu hỏi ríu ran của thằng nhỏ. Mẹ ơi con cá gì mà có cái mỏ dài quá vậy, thằng con chỉ tay vào con... vịt, hỏi. Nhưng khi mẹ trả lời đấy là con vịt, nó giãy nảy, con vịt phải có lông chứ. Đằng đặc sau đó là những câu hỏi khác, tại sao con cá kia lại nằm im re, vì sao nó chết, ai làm nó chết. Tại sao cộng rau này màu tím còn rau kia màu xanh. Mẹ vẫn nhẩn nại trả lời con và diễn đạt làm sao cho giản dị, dễ hiểu. Chỉ câu hỏi “Mẹ ơi tại sao người ta đem bán cá em bé? Sao người ta không cho cá em bé đi học mẫu giáo mà ăn thịt tại

nó làm chi, tội nghiệp...?”, mẹ phải ngẩn ra rất lâu, phân vân tìm câu trả lời.

Nhưng không thể lờ đi, vì thằng con ngược con mắt đầy vẻ xót thương nhìn mẹ, như chờ đợi, như van xin, như cầu cứu. Trong cái thau gần đầy nước, hàng triệu con cá con (mà thằng nhỏ xem như bạn đồng trang lứa với nó), đang chen chúc nhau đớp không khí một cách tuyệt vọng. Lứa cá nhỏ hơn đầu đũa ăn này thường là từ 15 đến 30 ngày tuổi, người ta gọi là rồng rồng. Hơi giống trẻ con, lúc mới chào đời rồng rồng có màu đỏ và ngả sang đen khi chúng lớn dần lên. Lúc ấy, chúng sẽ từ bỏ cái tên cứng cộm của mình, xứng xứng với tên mới: cá lóc.

Rồng rồng được cá mẹ sinh khi trời bắt đầu rải xuống những sợi mưa. Nước hớn hở dâng lên, tắm mát những ao, đĩa đã mỏi mê vì những ngày khô kiệt. Sấm chớp vẫn lừ đừ, gằm gừ trong những đám mây nặng trĩu nước. Sa mưa! Những nụ mầm mới bắt đầu nhú lên trên những cọng rau muống, rau đắng, rau ngổ... già nua. Những sinh vật của ruộng đồng như cá, ếch... vào mùa sinh sản. Lúc này, trong ao hay xuất hiện những bầy rồng rồng – những quãng đỏ lấm nhâm trên mặt nước, to như cái nia, di chuyển lấp lánh, nhịp nhàng.

Đây cũng là khoảng thời gian mẹ đi chợ, hay thấy lòng buồn rợn ngợp. Đầu chợ là cá rỗng rỗng, cuối chợ cũng cá rỗng rỗng. Trên nền chợ đầm nước, bên mở rau đồng xanh non, là những con ếch, nhái đã bị lột da tuyệt vọng chấp tay lạy lia lịa, ọc ạch nhảy trên mâm, na cái bụng trứng lặc lè. Ai cũng có thể nhìn thấy muôn vạn hạt trứng nhỏ lấm tấm bên trong. Dài theo lối đi, người ta bày bán mấy con cá lóc ốm nhom vật vờ bên cạnh lũ cá rô, cũng lép kẹp, chỉ bụng là quá khổ vì phải bọc lấy trứng. Cá quăng này ăn không béo, nhiều nhớt, tanh, thịt cứng, dai nhách. Dường như bọn cá đã cố ép xác, tự làm mình xấu đi, già đi, nhếch nhác, xóa dấu của sự hấp dẫn để bảo vệ lũ con sắp chào đời nhưng cũng không thoát khỏi bàn tay của con người, khốn khổ thay.

Nhưng giữa chợ đời, chẳng mấy ai để tâm mà cảm cảnh cho phận rỗng rỗng, cho con cá... có bầu, như mẹ. Hay ai cũng bất nhẫn, nhưng họ cũng im lặng làm ngơ, như mẹ. Khi lấy đĩa gấp mở rỗng rỗng kho tiêu thơm lừng, họ cũng thấy áy náy, quá nhiều sinh vật mất cơ hội sống chỉ vì một miếng ăn của con người? Hay họ vô tư, chẳng nghĩ gì cả, bằng chứng là những sinh vật tội nghiệp ấy đã bị tận diệt hết sa mưa này đến sa mưa khác, bất chấp lệnh cấm của chính quyền (cũng phải, ngang nhiên

bày bán mà có thấy ông chính quyền nào lên tiếng đâu, mắc gì phải sợ).

Mẹ dẫn đo rất lâu, mẹ sợ suy nghĩ kia được nói nên lời sẽ là quá tàn nhẫn đối với đứa trẻ. Cuối cùng, mẹ nói, tại bà con mình còn nghèo. Vì nghèo, nên phải dầm mình kéo từng bầy rỗng rỗng, lội rỗng rã trên khắp đồng bãi tìm bắt từng con nhái, con ếch để đổi lấy ít gạo. Vì nghèo, nên đang cạy cộm cháy trong bữa sáng đã lo ngay ngáy bữa chiều, hơi sức đâu nghĩ tới tương lai xa vời. Và vì bụng chưa no, nên những gì người ta rao trên đài, nào là phát triển và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, giữ gìn hệ sinh thái... chỉ là những ngôn ngữ xa vời.

Mẹ buộc phải nói những điều quá phức tạp, đối với thằng con năm tuổi. Nhưng đó là câu trả lời bao dung nhất, ít đau đớn nhất... Chắc chắn, lớn lên nó sẽ hiểu. Chỉ sợ, lúc đó, những sản vật của ao đồng trở thành hàng quý hiếm. Và vĩnh viễn thằng con không biết âm thanh ếch nhái kêu ran ngoài đồng sau mưa, cảnh cá rô, thác lác ục sôi dưới đĩa mùa hạn, tiếng cá lóc tấp lụp bụp như dừa rụng xuống ao.

Tất cả những thứ ấy, như một món nợ mà lớp con cháu không thể đòi lại từ những thế hệ đi trước. Có trả nổi đâu mà đòi...

Bây giờ kinh tế thị trường, nhiều thứ đều qui đổi dễ dàng ra “đô”, nhưng người giàu chưa chắc đã là người sang, bộ quần áo thời trang hay mùi nước hoa đắt tiền chưa chắc nói được gì về phẩm giá.

Người xưa có luận nơi thành bại?

Lê Thiếu Nhơn

Cùng với sự phát triển của nhịp sống hiện đại, vai trò cá nhân càng được nhìn nhận đúng đắn và đề cao hơn trong xã hội. Chúng ta mỗi ngày đề cao sự thành đạt ở mọi lĩnh vực khác nhau như tín hiệu tốt đẹp cho tương lai. Có lúc vì buồn, có lúc vì vui, có lúc vì hoài niệm, thông thả nghĩ và bất chợt hỏi: người xưa có luận nơi thành bại không?

Quan niệm nghe có vẻ cũ kỹ nhất, nhưng bền vững nhất và mang tính khuôn mẫu nhất cho sự thành bại là “chính tâm, minh đức, thiện ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Những phẩm chất được chuẩn bị cho từng con người ở từng bước đường cụ thể, quả không đơn giản chút nào. Quân

tử phải hội đủ ba yêu cầu “chính tâm, minh đức, thiện ý” để có thể “tu thân” và nếu có thể thì thực hiện ba việc tiếp theo “tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Thế nhưng, cái sự đòi hỏi này quá lớn, lịch sử loài người chỉ có vài ba vĩ nhân như vậy.

Thành công của cổ nhân tùy từng thời mà có những đánh giá riêng biệt. Thành công có khi trọng danh vọng, thành công có khi trọng đức hạnh, thành công có khi trọng chữ nghĩa. Truyền thống người phương Đông hiếu học, nên sĩ tử luôn được đặt lên hàng đầu về sự “thành”. Trong bài “Đi thi tự vịnh”, Nguyễn Công Trứ cho rằng: “Đã mang tiếng ở trong trời đất. Phải có danh gì với núi sông”. Bảng vàng đề tên là một trong những tiêu chí thành đạt khi xưa. Bút nghiên anh đồ đợi đến ngày đỗ đạt vinh danh cả họ hàng tôn tộc. Thử hỏi cái ngày quan trạng về làng bái tổ, sao không nở mặt nở mày chứ!

Ý nghĩa thành đạt của người xưa gắn liền với giúp nước giúp đời, chứ không phải khư khư lo nổi cơm niêu canh nhà mình. “Quốc gia lâm nguy, thất phu hữu trách”, mỗi khi non sông bị giày xéo thì chuyện đánh đuổi ngoại xâm trở thành ước nguyện của bao người, như Đặng Dung cảm khái “quốc thù vị báo đầu tiên bạch” hay như Phạm Ngũ Lão đau đáu “làm trai nợ nước còn chưa trả, nhắc chuyện Vũ Hầu thẹn trí mưu”. Hình ảnh người anh hùng dọc ngang

trừ gian diệt bạo, đánh đông dẹp bắc cũng trở thành một biểu tượng sống ở chế độ phong kiến. Nữ sĩ Hồ Xuân Hương đứng trước đền thờ Sấm Nghi Đống ta thán rằng: “Vĩ đây đổi phận làm trai được. Thì sự anh hùng há bấy nhiêu”, hoặc nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu viết “Lục Vân Tiên” cũng gửi gắm: “Nhớ câu kiến ngãi bất vi. Làm người thế ấy cũng phi anh hùng”. Vậy nhưng, vượt lên trên hết, người xưa công bằng ghi nhận sự thành bại của một người nằm ở bản lĩnh đương đầu với khó khăn thách thức “nếu phải đường đời bằng phẳng hết, anh hùng hào kiệt có hơn ai”. Thiền sư Quảng Nghiêm (1121–1190) nương thân nơi cửa Phật vẫn có cái nhìn rộng lớn ra thế giới: “Chí trai hướng tới vầng cao thẳm. Chớ hướng Như Lai tiếp lộ trình”. Sống hết lòng, sống tận tụy với cuộc đời bằng một ý thức vươn lên thì sự thành đạt cũng hiện rõ dần. Người nào muốn bay và dám bay thì chẳng lo gì không có chân trời, đâu có lúc bẽ bàng thua thiệt, đâu có lúc áo gấm đi đêm!

Không quá chú trọng đến luân hồi hay kiếp sau, nhưng nói gì thì nói, sự thành đạt của một đời người là để lại tiếng thơm cho con cháu. Sinh thời luôn trắc ẩn “non thấp non cao mây thuộc, cây cứng cây mềm gió hay”, những năm tháng hiển dương cao đẹp của danh nhân Nguyễn Trãi khiến hậu bối tin rằng ngay cả trong bi kịch oan án Lệ Chi Viên thì ông cũng chẳng mong gì hơn lời vàng vua Lê Thánh Tông thay mặt

hậu thế ban tặng “Úc Trai tâm thượng quang Khuê tảo”. Cũng như thi hào Nguyễn Du lấp lánh đi qua cỏi người “mua vui cũng được một vài trống canh” vẫn xa vắng tự hỏi mình có đủ tài đức để “bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ hà nhân khấp Tố Như”.

Một câu “người chết để tiếng” vẫn chưa thể nào lý giải hết thuật luận thành bại của cổ nhân. Thời gian cứ trôi lững thững xóa nhòa bao nhiêu vương triều hưng phế, những ngọn cỏ thấp hèn đã đắp lên bao nhiêu mộ lính, trùm kín bao nhiêu lăng vua. Có người tài sản không sao đếm hết cũng chỉ là troc phú trong mắt những kẻ ton hót vay mượn. Có người quyền uy ngất trời cũng chỉ như bọt chúa một thời. Cuộc sống xô đẩy bon chen nhưng cũng rất công bằng, không có đốm sáng nào không được nhìn thấy, không con người đúng nghĩa nào bị lãng quên. Bây giờ kinh tế thị trường, nhiều thứ đều qui đổi dễ dàng ra “đô”, nhưng người giàu chưa chắc đã là người sang, bộ quần áo thời trang hay mùi nước hoa đắt tiền chưa chắc nói được gì về phẩm giá. Nhân vật Lã Bất Vi sống cách chúng ta hơn 2000 năm có thể mang ra làm một minh chứng thuyết phục nhất. Xuất thân vàng kho bạc đóng, thời trẻ Lã Bất Vi hỏi người xung quanh: “Làm ruộng lợi bao nhiêu? Đáp: Gấp mười lần! Buôn bán lợi bao nhiêu? Đáp: Gấp trăm lần! Đưa một người lên làm vua lợi bao nhiêu? Đáp: Không tính được!” Và nhân vật kỳ ảo Lã Bất Vi đã thực hiện chuyển “buôn

vua” độc nhất vô nhị. Sau mấy mươi năm làm Thừa tướng nước Tần “dưới một người, trên muôn người”, Lã Bất Vi bị luận tội thảm khốc. Bài học thành đạt “vinh quang tột cùng mà cũng tột cùng cay đắng, ngoảnh đầu nhìn không một bóng thân nhân” của Lã Bất Vi sẽ còn được bàn cãi trong nhiều thế kỷ tiếp nữa, nhưng cuốn sách “Lã Thị Xuân Thu” mà Lã Bất Vi dày công biên soạn để lại cho hôm nay nhiều suy ngẫm quý giá về sự thành bại. Ví dụ, trong “Mạnh xuân kỷ” khuyên nhủ: “Những kẻ phú quý trên đời này phần nhiều nhận thức hồ đồ với thanh sắc mùi vị. Ngày đêm theo đuổi những thứ ấy, nếu may mà vớ được thì khó lòng tự kiểm chế, khó lòng tự kiểm chế thì sinh mệnh và thiên tính sao có thể khỏi tổn thương được? Giàu sang mà không hiểu đạo lý, giàu sang ấy thành ra mối họa hoạn, thì chẳng bằng cứ nghèo hèn” hoặc trong “Trọng xuân kỷ” nhắc nhở: “Câu lấy công danh bằng con đường chính đáng, thì công danh không thể nào thoát nổi, như dựng cột lên thì ắt có bóng, cất tiếng hô thì ắt có âm vang vậy!”

Người xưa luận thành bại đã như chuyện... ngày xưa. Còn bây giờ, có thể vì ham hố tiến thân, có thể vì khoa trường khoe mẽ, xã hội Việt Nam những năm đầu thế kỷ 21 xuất hiện không biết bao nhiêu kiểu chạy chức, chạy quyền, chạy học vị, chạy giải thưởng, chạy danh hiệu... Lặng lẽ nghĩ mà kinh, càng nghĩ càng kinh!

...Lấy chồng bảy năm, bảy năm bỏ
quê ra thành, bảy năm trôi trong
dòng âm thanh hỗn độn, bảy năm
thấy ngộp thở, bảy năm ao ước sự
yên lặng, bảy năm nghĩ ở môi
trường nào đó mình có thể viết hay
hơn... Vậy mà giữa lúc thình lặn
trong căn chòi giữa đồng lại thấy
trống vắng, nhạt nhẽo...

Tuyệt đối yên tĩnh

Nguyễn Ngọc Tư

Có cái gì đó thật bất thường, trong những ngày này. Mọi thứ bỗng ngưng đọng, bỗng chậm rãi như một thước phim quay chậm. Tôi mở cửa sổ, gió lùa vào thiu thiu. Trang giấy trắng lơ phơ trên bàn cũng là một dấu hiệu không bình thường.

Ồ, chẳng phải mình đã từng ao ước có một chỗ yên tĩnh như thế này, ao ước đến cháy lòng sao. Chẳng phải mình đã quá phiền não với không khí ồn ã đến khê đặc của nhà mình sao, đã rêu rao “Tui mà kiếm được một chỗ vắng vẻ, tui viết cho thấy đẹp”.

Bây giờ thì thỏa nguyện rồi, bây giờ thì chẳng ai quấy rối. Cũng phải tính toán vất vả lắm mới dứt bao nhiêu là mối lo, bao nhiêu là công việc chỉ để

ra đây viết... tiểu thuyết. Vậy mà trang giấy vẫn kiên nhẫn trắng, tôi sốt ruột quá, ngơ ngẩn không hiểu vì sao không viết được dòng nào, chữ nào. Cái chỗ này đúng là chỗ viết văn đây, không khí quá phù hợp để những dòng văn chương chảy ra lai láng. Ngày đầu tôi sướng mê mụ đi, rồi rít cảm ơn đĩa bạn đã nhường cho một chỗ tuyệt vời. Đó là căn chòi nằm trên cánh đồng vắng ngắt, không một bóng người. Lâu lắm mới có tiếng gà gáy, nghe xa xắc, eo óc. Lâu lắm mới nghe tiếng trẻ nít gọi nhau ối lên một tiếng, rồi nín bật. Lặng phất. Chờ mãi chỉ nghe được tiếng con chim nào bay ngang hót vang. Nhưng đám chim cũng đi mất. Giữa cơn nín thở của đất trời, tưởng như nghe được tiếng thân cây nứt ra để nhú cành mới và con châu chấu nào đó nhảy chồm chồm trên bờ cỏ xanh rờn. Như có thể nghe kiến bò theo vách lá và thằn lằn chạy cũng bắt... giật mình. Trong cái yên tĩnh tuyệt đối, tưởng mình có thể nhìn thấu lòng, thoải mái viết ra những cảm xúc đã được dồn nén. Vậy mà chẳng viết được, thiệt tức. Hôm thứ hai, lẳng đặng trong căn chòi là cảm giác chờ đợi, nhớ tiếc, bồn chồn. Sang ngày thứ ba, nghe heo kêu éc lên mị trong vườn, tôi thấy mình... mừng húm, bỗng dưng.

Tôi hay nhìn về phía mặt trời, coi chỗ đứng của nó, và nhìn màu nắng, trong lòng day đi day

lại cái câu, “giờ này ở nhà mình...”. Nằm giữa hừng đông, xốn xang nhớ, giờ này ở nhà mình, hai vợ chồng ông già mù bán vé số đã rao văng vẳng trên đường, thằng con lồm cồm ngồi dậy, rối rít, “Thức dậy, mẹ ơi, bữa nay đi học hay đi ngoại?”. Rồi hàng xóm cũng thức, cửa sắt rít lên chói lói, có đứa con nít khóc nhoi. Chợ phường nằm bên kia đường, mấy chị bán cá tranh nhau níu kéo mời khách, bao nhiêu người là bấy nhiêu giọng, có ngọt có chua, có người nói nghe chói lói, ngồi ở nhà mà biết sáng nay chợ có cá gì. Cô bán cà phê bên nhà đập nước đá nghe giòn tan trong mớ âm thanh hỗn độn của xe cộ, tiếng động cơ xà quần với tiếng còi, bỗng tay chơi nào rú ga chiếc Su-sport, nghe tẹt tẹt như người ta xé vải. Chùng trong giây lát, mấy xe hàng rong lại lũ lượt đi qua mở nhạc bùng xòe.

Mặt trời đổi sắc, dòng âm thanh cũng biến chuyển. Giữa trưa thanh thót tiếng rao chè, nghe thích hơn ông bánh mì Sài Gòn chẳng bằng trắc gì cứ đều đều bắt buồn ngủ, lâu lâu nghe ông xe ôm kêu giựt giọng “Ê đi hôn...”, nhắm mắt, trèm tám lộp mền cũng thấy thằng cha đen nhẻm, với vẻ mặt chờ đợi và hy vọng, ngón tay trở hướng lên trời. Chợ bên ấy tan rồi, nghe loạt xoạt tiếng chổi quét dọn, những thau chậu va vào nhau. Chiều

xuống mau, thằng bé tật nguyên cầm xấp vé số ế trên tay khóc thút tha thút thút cuống quýt chạy qua. Tốp công chức đi làm về xuề xòa trong quán nhậu, đập khăn lớp bốp, giòn hơn cả tiếng vỏ chai bia rơi dưới đáy thùng. Và ngày tan mất, nhưng âm thanh cuộc sống chưa một phút ngừng. Cho dù chương trình trong ti vi đã hết, người hàng xóm đã tua mấy bận cuốn băng Trường Vũ hát thiu thiu, rền rền. Cho dù quán nhậu bên đường đã đóng cửa, xe cộ đã thưa. Ngủ một giấc, thức dậy đã nghe tiếng chổi quét đường xao xác, trẻ con lại khóc ré lên, đám cưới gần chơi với giọng đồn ca lẫn trong tiếng heo kêu eng éc. Cuộc sống dường như chưa bao giờ lặng tắt.

Lấy chồng bảy năm, bảy năm bỏ quê ra thành, bảy năm trôi trong dòng âm thanh hỗn độn, bảy năm thấy ngộp thở, bảy năm ao ước sự yên lặng, bảy năm nghĩ ở môi trường nào đó mình có thể viết hay hơn... Vậy mà giữa lúc thình lạng trong căn chòi giữa đồng lại thấy trống vắng, nhạt nhẽo, thấy chơi với như con cá bị bắt khỏi nước, thấy việc chui ra đây hơi bị... cầu kỳ. Con người ta đúng là hay đứng núi này trông núi nọ, nghĩ lại không biết chừng nào mình mới yêu quý, thỏa mãn những cái mình có đây.

May nhờ có những ngày này, thêm thang giữa đồng khời, mình với mình cun cút vắng tanh mới nhận ra việc chồng hiền, nhà xấu, nhà nghèo, hoàn cảnh chung quanh tác động chẳng ăn nhập gì với chuyện viết... dở. Dở là dở, chẳng tại ai hết...

.

Ở nơi mịt mù và xa xôi nào đó, Chánh Trình và Tường Vy có hành nghề bình luận bóng đá không nhỉ? Nếu có kiếp sau, tôi tin hai ông sẽ lại đau đầu đau gối theo mọi diễn tiến sục sôi của sân cỏ và lại hí hoáy thể hiện những câu chữ nhiệt huyết làm rung động tín đồ túc cầu giáo...

Ai đi qua xa vắng

Lê Thiếu Nhơn

Khó có ai đủ say mê xem lần thứ hai một trận đấu bóng đá qua truyền hình (trừ những nhà chuyên môn nghiên cứu để “bắt bài” đối thủ, hoặc Ban tổ chức tìm bằng chứng xử phạt trọng tài) nhưng không hiếm người đọc đi đọc lại những bài bình luận. Có lẽ đó cũng chính là lý do để các loại Tin Nhanh Bóng Đá ra đời mà không bao giờ sợ... ế ẩm. Thế nhưng, nỏ nức cùng mùa hè 2006 nóng bỏng trên nước Đức, mỗi sáng sớm mở những trang báo còn thơm mùi mực in ra, tôi vẫn cứ thấy xôn xao một cảm giác trống vắng. Không cầm lòng được, tôi nhớ hai cây bút đã khuất: Chánh Trinh và Tường Vy!

Tôi có nhiều năm làm việc chung với nhà báo Chánh Trinh và thỉnh thoảng mới gặp nhà báo Tường Vy, nhưng không hề có chút thiên lệch nào khi đặt

hai ông đứng cạnh nhau trong niềm yêu mến của mình. Lại thật, hai con người ấy khác nhau hoàn toàn, thậm chí đối lập nhau về vóc dáng và tính cách, nhưng đều truyền cho mọi người hứng khởi đặc biệt về môn thể thao vua. Chánh Trinh cao to và lịch lãm, còn Tường Vy nhỏ thó và dân dã. Vậy mà, với bóng đá họ song hành suốt một thời gian dài. Có lần tôi hỏi thật: “Hai ông đều nổi tiếng, đều cùng nghề, có ganh ghét hay đố kỵ gì không?”. Nhà báo Chánh Trinh chẳng cần đắn đo, trả lời ngay: “Khi ở cùng tòa soạn, cũng đôi lúc cãi nhau nhưng chỉ tranh luận về nghiệp vụ, chứ không hề có nhỏ nhen cá nhân!”. Người này kính trọng người kia vì thiên tài, còn tôi kính trọng hai ông vì ngọn lửa hai ông nhóm lên trên mỗi bài bình luận bóng đá. Có lần nhà báo Tường Vy vỗ vai tôi: “Chữ nghĩa của cậu cũng được, lại mê bóng đá, sao không biết bình luận cho vui?”. Tôi đành ê mặt thú nhận: “Tôi cũng từng âm mưu như vậy, nhưng chính những bài viết rất gần với sự mẩu mực của ông và Chánh Trinh đã trực tiếp tiêu diệt ý chí kiếm ăn bằng nghề bình luận bóng đá của tôi!”

Để “đọc” một trận đấu, Chánh Trinh và Tường Vy đều có cách riêng của mỗi người. Chánh Trinh không ngần ngại tự nhận thời trẻ mình học trường Tây nên vốn từ Việt khiêm tốn, còn Tường Vy thì đưa rất nhiều thơ phú vào bài viết. Còn nhớ World

Cup 1998 thị trường nở rộ Tin Nhanh, nhà báo Chánh Trinh gác một tờ, nhà báo Tường Vy nhận lời làm trụ cột cho một tờ. Nói ra có thể vài người không tin, nhưng quả thật đến bây giờ tôi vẫn còn ấn tượng tươi nguyên về bài viết “Mãi mãi sẽ không có Pêlê và Maradona thứ hai” của Chánh Trinh phê phán lối bóng đá thực dụng tiêu diệt tài năng, và bài viết “Tắc gang thăm thẳm” của Tường Vy nhận định cách biệt trình độ bóng đá châu Á so với các châu lục. Không thể nói khác hơn, hai ông là hai phong cách khác biệt, ngòi bút Chánh Trinh tinh tế và thấu đáo, còn ngòi bút Tường Vy sắc sảo và bay bướm, mỗi ông có thể đứng riêng một vùng trời mà ông này lại có thể bổ sung cho ông kia.

Mùa World Cup 2006, hai nhà báo Chánh Trinh và Tường Vy đã thành người thiên cổ. Ở nơi mịt mù và xa xôi nào đó, hai ông có hành nghề bình luận bóng đá không nhỉ? Nếu có kiếp sau, tôi tin hai ông sẽ lại đầu đầu đôi theo mọi diễn tiến sục sôi của sân cỏ và lại hí hoáy thể hiện những câu chữ nhiệt huyết làm rung động tín đồ túc cầu giáo. Tôi nhớ Chánh Trinh và Tường Vy đã đi khuất, như nhớ những danh thủ Ruud Gulit, Lotthar Matthaus, Gary Lineker, Romario, Rivaldo... đã lặn lẽ rời khỏi đấu trường cầu thủ chuyên nghiệp, bất giác nghe vang lên đâu đó câu hát thật buồn “Ai đi qua xa vắng, để chiều ru một mình...”

Biết bao điều phải nghĩ, đã cực
lòng lắm rồi, lại thêm giá vùn vụt
lên. Mau như trở bàn tay, món tiền
hôm nay chỉ mua được nửa nắm rau
hôm trước. Con cá trong giỏ củ nhỏ
dần đi, nổi áy náy thì ngược lại, lớn
ngợp lòng...

Tần ngần giữa chợ

Nguyễn Ngọc Tư

Chị đi chậm, bước chân hơi ngập ngừng, đắn đo, chị xách giỏ dạo vòng qua chỗ cá, chỗ thịt, chỗ rau rồi vòng về chỗ cá, đứng ngây ra, vẻ mặt hơi dại đi, ngẩn ngơ. Lại đi hai ba vòng chợ nữa, chị dừng chân, thở hắt, kêu lên, “mèn ơi...”. Bạn đoán coi chị đang nghĩ gì? a. không biết mua gì; b. đang lo lắng vì giá lên mau như một cái chớp mắt; c. làm sao để chuẩn bị một bữa ngon cho cả nhà. Tôi chọn d, chị nghĩ tới tất cả các điều trên.

Có lần thấy chị đứng tần ngần giữa chợ, tôi bỗng nghĩ, phải mình là điều khác gia, thế nào cũng chờ đá Non Nước về mà tạc tượng chị. Chỉ sợ là tượng đẽo xong mờ nhạt (như những tượng đài anh hùng luôn giống nhau, giống nhau cả ở nét mặt chẳng hồn vía gì), tôi làm sao tạc được vào đá gương mặt chị, như lo lắng, như ngơ ngẩn, như đang nghĩ lung lăm mà cũng có vẻ trống rỗng, vô định, như chẳng biểu lộ gì mà chan chứa thương yêu. Chị còn làm khó tôi –

một điều khắc gia (giả bộ) cả ánh mắt ngượng nghịu của chị khi bắt gặp người khác đang nhìn mình. Chị cười xòa, phân trần, không biết mua gì...

Vì chợ sớm mai có quá nhiều thứ để mua. Những con cá đen nhầy đang quẫy nước trong tiếng kêu ôi ôi của mấy người đàn bà. Đồng rau cải mướt sương đêm chất ngồn ngộn dưới nền chợ. Những tảng thịt đỏ tươi, còn ấm nóng trên tay... Hàng hóa ê hề, nhưng ít dần, trừ dần khi chị nghĩ tới từng người ở nhà. Chị có mẹ chồng, không thích thịt, hay cá lóc, bí xanh, khoai ngọt, củ cải, mỗi lần nấu canh mướt, bà mẹ than đau nhức khắp mình. Chồng chị lại không mặn mà cá trê, ghét bông bí, đậu bắp, cải xanh (trời ơi, toàn là những thứ chị khoái mới khổ chứ). Thành con lớn trèo lên mâm thấy cá rô kho với dĩa dưa giá là nhăn mặt toan tụt xuống. Và cứ thế, chị chẳng còn bao nhiêu cơ hội chọn lựa. Cầm cái bắp cải hay bó cải rổ, lại lo người ta tươi lên ấy những gì. Mua trái lê, trái táo, tần ngần nghĩ không biết mấy thứ này có bị ngấm hóa chất giữ cho tươi lâu? Ngó con gà nằm trên sạp da vàng óng, chị tần ngần nghĩ tới cúm gia cầm.

Lâu rồi, chị đã không ăn những món mà chị thích (người trong nhà thì không). Chị bung tô rau má (hay rau dền) nấu canh nghi ngút khói lên bàn, nhìn bà mẹ hớn hở xuýt xoa để vui, để quên mình đã ăn mấy thứ này hồi còn ở quê, suốt mười mấy năm, mắc chán. Thế nhưng món bí đỏ hầm dừa thì lâu lâu chị lại nhớ nước nở,

bỏ công nấu một nồi con con, chẳng ai trong nhà hưởng ứng. Đi ngang qua chỗ bán rau cải, chị nhìn mớ bông bí thòm thềm, nhưng nghĩ chỉ một mình ăn thì vui gì.

Biết bao điều phải nghĩ, đã cực lòng lắm rồi, lại thêm giá vùn vụt lên. Mau như trở bàn tay, món tiền hôm nay chỉ mua được nửa nắm rau hôm trước. Con cá trong giỏ cứ nhỏ dần đi, nổi áy náy thì ngược lại, lớn ngợp lòng. Người nào rời mâm cơm trước chị cũng bồn thần hỏi với theo, “bộ đồ ăn không ngon hả?”. Trời ơi, làm nội trợ, ai nói sướng nào?

Đóng vai thần thử giữa chợ năm ba lần, tôi đã biết cảm giác bồi hồi của chị khi lướt nhanh qua con cá to nhất, con cua chắc nhất, về đến nhà vẫn ám ảnh, nghĩ mình vừa bỏ lỡ một bữa ăn ngon cho cả nhà. Tôi biết chị yêu thương nặng oằn mà mớ tiền lại nhẹ hẫng trên tay. Trải qua mới hiểu, những lúc ấy mình dụng công suy nghĩ, cảm xúc đầy còn hơn... viết văn. Nhiều lúc quên đây là chỗ kẻ bán người mua, bới nhìn thấy chùm trái giắc, hay mấy cái bắp chuối đặt cạnh rổ rau đắng đất, hay xô ốc lác đầu mùa mưa, hay những trái măng cầu chín... là kỷ niệm tuổi thơ kéo ra dài ngoằng có dây có nợ, những ngày lam lũ thức giấc dậy động trong lòng.

Tôi biết, có nhiều lần, anh thấy chị trở về chỉ mấy trái cà, vài ba con cá, anh gắt “Đi cả buổi...”, nhưng anh biết không, trong cái giỏ đồ ít ỏi đó, oằn trĩu niềm lo nghĩ, nỗi thương yêu...

Liệu có cơn “sóng ngầm” nào không thì tôi không biết, nhưng có lẽ đồng tính ái trong giới nghệ sĩ chỉ là chuyện “ở bầu thì tròn” chẳng? Hay là có những nghệ sĩ “xuyên giới tính”?

Một thế giới nghệ sĩ nhát nhòa giới tính

Lê Thiếu Nhơn

Chuyện đồng tính ở giới nghệ sĩ, tuy chưa hiển nhiên thừa nhận, nhưng từ lâu đã được xem rất bình thường. Dư luận thỉnh thoảng nhắc ngang nhắc dọc một chút thì bị chính những người trong cuộc trách móc “sao cứ nhìn vào lỗ khóa phòng ngủ của nhà người ta!”.

Thú thật là từ đạo nghệ sĩ nổi tiếng T. bị nhiều soi mói về giới tính và buộc lòng tự vệ bằng ngôn ngữ khá nặng nề, tôi đâm ra ngại chạm đến “thiên đường mong manh” của họ. Thế nhưng, một người bạn là nhà văn Bùi Anh Tấn bỗng nhiên “uống

mật gấu” nhảy đi tìm tư liệu để viết liền một lúc hai tiểu thuyết “Một thế giới không có đàn bà” và “Vòng tay không phải của đàn ông”, khiến tôi bỗng để tâm một chút đến đề tài này. Đọc cuốn sách của bạn và đối chiếu với những thông tin mình có, tôi tự hỏi: Vì sao nghệ sĩ lại xuất hiện nhiều dấu hiệu đồng tính đến thế? Đúng là có người sinh ra đã mang “tổ chất” ấy nhưng có người cũng do bất chước thôi. Những chuyện cười ra nước mắt về đồng tính vẫn xuất hiện nhan nhản trong giới sân khấu, ca nhạc và đặc biệt là các nhà thiết kế thời trang ở TP. HCM mà vì tế nhị tôi xin viết tắt tên hoặc thay tên họ.

P. một nhà thiết kế thời trang trẻ và đã đoạt không ít giải thưởng, có lần nói thẳng với tôi: “Tớ là gay đấy, nhưng tớ không giấu. Có nhiều anh gay lại thích cưới vợ để che mắt thiên hạ!”. Tôi không hỏi thêm, nhưng tôi biết P. muốn nói đến K., một nhà thiết kế thuộc dạng con nhà giàu và cũng đã có một cô vợ khá xinh đẹp. Hình như vợ K. cũng biết chồng mình “có cảm giác với ai” nhưng có lẽ thương chồng nên chị cũng mắt nhắm mắt mở như bao điều thị phi khác ở đời. Tuy nhiên, cả P. và K. đều không ăn nên làm ra và nổi danh về chuyện đồng tính bằng nhà thiết kế V. Điếm qua những mối tình cuối mắt đầu này của V. đều thấy toàn các anh đẹp trai. Ngay cả

nhà báo đến phỏng vấn hay liên hệ giới thiệu mẫu thời trang, V. cũng chỉ hào hứng đón tiếp phóng viên nam. Gặp phóng viên nam, V. không thích bắt tay mà chỉ muốn... nắm tay thật chặt để thể hiện tình cảm trân trọng được hợp tác. Đạo trước, có một cộng tác viên muốn viết bài về những bộ sưu tập xuân hè sắp trình diễn, tôi giới thiệu cậu ta qua gặp V. Thật khổ, do chàng cộng tác viên này hơi cao to và đẹp trai nên V. cực kỳ nhiệt tình cung cấp hình ảnh thông tin và ôm vai bá cổ rủ rê: “Cuối tuần mình có show chụp hình mẫu mới trên Đà Lạt, đi với mình đi. Mình lo tròn vo cho cứng!”. Chàng cộng tác viên hơi ngạc nhiên thuật lại: “Anh ấy nói lo mọi chi phí đi lại ăn ở, nhưng em thấy thái độ anh ấy hơi kì kì...”, và sau khi nghe tôi nói rõ hơn một chút, cậu ta tá hỏa: “Lo tròn vo kiểu đó chắc em... chết!”.

Cũng thuộc tạng quần là áo lụa và đang phong độ chạy show tốt nhất, nhưng nam ca sĩ T. và kép hát L. chỉ cần quen nhau một thời gian lập tức quyết định giải nghệ để cùng xây dựng tổ ấm. Mỗi ngày họ ríu rít chở nhau bằng xe hơi đến ngồi ở quán cà phê trên đường HXH để khoe hạnh phúc riêng tư với bàn dân thiên hạ. Chưa được nửa năm, đường ai nấy đi, cả T. và L. không còn dịp quay lại sân diễn nữa mà tiếp tục phiêu lưu vào những cuộc tình đồng tính khác. Quen chớp nhoáng rất thấm

thiết nhưng chia tay cũng rất nhanh còn có cặp nghệ sĩ hài H. và ca sĩ H. Trước đó, ca sĩ H. vốn không mấy nổi danh, khi nghệ sĩ hài H. từ hải ngoại về nước, họ thuê một căn nhà xinh xinh ở hẻm LVS để sống chung. Chính nghệ sĩ hài H. đã tạo điều kiện không ít cho ca sĩ H. bay show nước ngoài. Bây giờ ca sĩ H. rất ăn khách và đã quay lưng với nghệ sĩ hài H.

Nhà văn Bùi Anh Tấn tổng kết lại quá trình thâm nhập thực tế để viết “Một thế giới không có đàn bà” rằng: “Các cuộc tình đồng tính nữ chung thủy hơn và ghen dữ dội hơn nhiều!”. Nhận xét này đem liên hệ với mối tình của ca sĩ kiêm nhạc công P. thì tôi tin. Ban đầu P. quen với nữ ca sĩ TT và mấy lần sẵn số xông vào đánh dần mặt M. là một gương mặt nữ tiếng tăm trong làng quần vợt, với lý do vô cùng hào hiệp nhưng chẳng biết có đủ chí lý chí tình, rằng “Sao dám tán tỉnh TT?”. Sau khi nữ ca sĩ TT theo gia đình sang Mỹ định cư, M. cũng rời khỏi sân quần vợt mà mình đang ở đỉnh cao để vượt nửa vòng trái đất tìm người yêu. Một người bạn tôi cũng đang ở California, mới đây mail về cho biết: “Tôi nghiệp cô M. lắm. Sang bên này TT đã cặp với người khác, nên M. buồn bực bỏ sang Houston – Texas để làm móng tay rồi!”. Còn nữ ca sĩ P. thì ở trong nước tiếp tục cặp với nữ ca sĩ D. Không biết

có phải cảm xúc trào dâng hay không, P. đã sáng tác rất nhiều ca khúc cho D. biểu diễn. Bản tính P. hung hăng, mỗi khi D. hẹn gặp ai, P. đều kè kè bên cạnh. Có lần, một nhà báo đàn anh của tôi nhờ sắp xếp một cuộc gặp với D., vì anh rất hâm mộ tiếng hát cô này. Khi đến hẹn, P. ngồi lườm lườm nhà báo kia không mấy thiện cảm. Tôi nhắc khéo: “Anh ấy hơn 50 tuổi, có vợ và mấy đứa con rồi” thì P. mới có thái độ bình thản một chút. Gần đây, nữ ca sĩ D. đã bay sang Thụy Điển đoàn tụ cùng đứa con trai của mình, không biết P. sẽ ra sao, có trách giận hay hờn dỗi gì không?

Và dù có đọc hai cuốn tiểu thuyết dày cộm viết về đồng tính của ông bạn nhà văn Bùi Anh Tấn hay không thì tôi vẫn còn chút thắc mắc về trường hợp của hai nữ nghệ sĩ cải lương PH và NH. Cô đào PH cực kỳ xinh đẹp và dịu dàng, còn NH thì mạnh mẽ như đàn ông. Dù cả hai đều có chồng con nhưng vẫn quấn quýt với nhau một cách thần nhiên như chả có gì lớn lao. Và khi PH cùng chồng con đi nước ngoài, NH lại quay về sống bình yên với gia đình. Liệu có cơn “sóng ngầm” nào không thì tôi không biết, nhưng có lẽ đồng tính ái trong giới nghệ sĩ chỉ là chuyện “ở bầu thì tròn” chăng? Hay là có những nghệ sĩ “xuyên giới tính”? Hỏi chỉ để thông cảm thôi!

Những câu chuyện ma bắt đầu làm cho tôi thích thú, đơn giản vì tôi hết sợ. Tôi không tin tuyệt đối vào sự huyền bí, nếu có thì ma đâu sao không vịn cổ bọn người xấu đang nhơ nhỡn giữa đời kia.

Ma và người

(Gửi những ai sợ hãi bóng đêm)

Nguyễn Ngọc Tư

Hồi tôi sống với ngoại, lúc sáu bảy tuổi gì đó, tôi bắt đầu biết sợ... ma. Sợ vì tin rằng có ma trên đời. Để ý thì thấy, lần nào ngoại tôi vấp chân, bà cũng từ tốn nhìn quanh, giọng nửa trách móc, nửa tôn kính, “Mô Phật, ai mà giỡn kỳ, đẩy bà già này làm chi?”. Không ai trả lời, chỉ gió rợn sau nhà. Đám giỗ, ngoại bày năm mâm cúng, lúc nâng ba cây nhang nghi ngút khói ngang trán, ngoại lâm râm vái có kinh có kệ có dò có dọc như thể người nào đó đang ngồi chính giữa trước mặt. Tàn nhang cong queo, ngoại mừng húm nói bữa nay có ông bà về. Nhưng ngoài tôi ra, trước sân chỉ rụng xuống một vài lá vú sữa rập rờn. Tôi tin có những người nào đó tồn tại quanh mình,

trong một thế giới vô hình, dù ngoại không hề dọa ma. Vì vậy suốt những năm sống với ngoại trong khu vườn gần đồn Chệt, tôi chẳng bao giờ lên ra vườn bởi ghê cái ao trước đây có ông lính cộng hòa say rượu té chết, một mình không dám ra sông vì ngoại kể hồi chiến tranh, sông trôi xơ xác những xác người. Cũng không leo trèo hái trái trên những cây me cổ thụ, loại cây mà ma khoái ở (thì nghe nói vậy). Nửa đêm thoi thóp nghe chim cú kêu bên hè (khốn khổ, vì vườn xưa, nhiều cây cao nên chim cú thích ở, đêm nào cũng kêu xa kêu gần). Quãng đó tôi sống tốt dễ sợ, đến nỗi không dám... ăn vụng vì nghĩ mình làm bất cứ chuyện xấu xa nào cũng có kẻ nhìn thấy, ớn muốn chết.

Ma đem lại cho tôi rất nhiều cảm xúc mãnh liệt (điều này hơi giống... tình yêu). Trong sợ hãi có một chút thích thú. Muốn quay đi nhưng cũng rất tò mò, hiếu kỳ. Sợ, nhưng thích xem phim kinh dị, tối đoạn rừng rợn lại che mặt. Người sợ ma nhất luôn có bộ sưu tập nhiều chuyện ma nhất. Và trí tưởng tượng được sử dụng hết cỡ. Những cây tre cọ vào nhau trong đêm đông, tiếng cú kêu, tay chuối khô vạt vờ bay trong đêm, vài con bướm lớn màu xám lặng lẽ đậu im lìm trên vách, một góc nhà hơi tối và lạnh lẽo... đều là mối dây liên hệ với... ma. Ngay cả chạy trên đường, tiếng bước chân mình

mà tưởng chân ma rượt, báo hại càng chạy càng thấy nó đuổi sát bên mình. Buộc phải sợ, thế giới đó quá bí hiểm, chưa ai được mon men ra biên giới giữa hai cõi hỗi thăm, người đi về cõi đó cũng không trở lại để... kể.

Phải sợ, vì người ngoài sáng, ma trong tối. Ma lượn lờ quanh mà mình chẳng thấy, đến lúc chớp mắt, ma lại hiện ra trong những chiêm bao. Tôi, cũng như nhiều người chưa thấy ma bao giờ, nhưng nghe kể chuyện đã ám ảnh, hãi hùng. Người đời thêu dệt hàng ngàn câu chuyện ma khác nhau, nhưng đối tượng chính thì giống hết, thường là những người phụ nữ xinh đẹp mặc toàn đồ đen hay toàn trắng (có lẽ thế giới đó không chuộng một, chưa nghe ma mặc áo chim cò, áo yếm hoặc váy ngắn), tóc đen dài và khi muốn làm con người sợ hãi, ma khoe cái lưỡi cũng dài, đỏ lòm. Ma hay vật vờ than khóc trên những cây cổ thụ, hay mời người ăn bánh (nhưng khi tỉnh ra thì thấy bánh là bùn). Rất nhiều truyện kể ma đứng bên đường quá giang xe những người đàn ông, rồi biến mất bằng nhiều cách, hoặc đi vào ngôi cổ miếu nào đó, hoặc lặng lẽ tan đi mặc cho anh nọ vẫn nói huyền thuyên dang trước.

Những câu chuyện ma bắt đầu làm cho tôi thích thú, đơn giản vì tôi hết sợ. Tôi không tin tuyệt đối vào sự huyền bí, nếu có thì ma đâu sao không vắn cổ bọn người xấu đang nhơ nhỡn giữa đời kia. Hiểu ra điều đó, tôi tiếc vì mất đi một lý do để mình sống... tử tế. Nghịch lý, là khi tôi tỉnh táo, thấu đáo được một điều gì đó thì đời bỗng buồn hơn.

Bỗng ngờ ngàng thấy người đáng sợ hơn ma. Chẳng biết được ai là bạn, là thù, ai yêu mình, ai ghét mình, trong khi ma đã tách bạch ở một giới tuyến tối tăm khác. Nói tới ma, biết ngay là giặc. Còn người thì lẫn lộn trắng đen, khó nắm bắt. Ma muôn đời đơn điệu vài chiêu dọa người, người lại nghĩ trăm phương nghìn cách hại nhau. Vậy mới sợ.

Phát hiện ra điều này, tôi buồn suốt một khúc thời gian, ganh tị với kẻ sợ ma rón rén trông buồn cười mà hạnh phúc. Tháng Giêng rồi, tôi đi H. chơi. Nghe nói nhà trọ xây trên nền nghĩa địa cũ, cả đêm hai đứa con gái cùng phòng mở đèn sáng rực, nghe gió rít qua khe cửa sổ, trần trọc chờ... ma. Báo hại tôi ngủ không được. Trăn trở nghe bụng cồn cào, tôi mò ra quầy bar, mua ly sữa nóng. Anh chàng trực quầy cao lớn đang ép nước trái cây. Lúc anh ngẩng lên tôi giật mình trước nét mặt đẹp, rất nam tính nhưng lạnh tanh, thật ngẫu. Lúc ấy tôi bị

bội thực những nụ cười giao đãi nên thấy thích anh chàng này, đứng nấn ná nói một vài câu chuyện băng quơ. Tôi kể mình vừa thấy ma. Anh cười. Tôi nói em thấy ma thiệt. Anh lại cười. Tôi nói bạn em cũng thấy ma, nó đang sợ phát khóc trong phòng. Mắt anh ta nhìn tôi có vẻ tần ngần, cuối cùng anh hỏi, con ma ra làm sao. Tôi ngập ngừng, ra bộ vẫn còn hời hững lắm, nói chị đó mặc đồ nâu đen, tóc dài, cài nơ đen. Anh ta im lặng, nhìn chăm chăm vào cái máy xay đang kêu tè tè. Anh bỗng ngẩng lên, nói, “Em à, con nhỏ đó hiền lắm”.

Tôi đứng day ly sữa trong tay, cảm động muốn chết. Chẳng ai nói về ma, về nỗi sợ hãi thường trực trong lòng bằng cái giọng ấm áp, bao dung, bình thản, chân thành như vậy. Như thể anh đang nói về một đứa em nhỏ, một người bạn thân, một đồng loại...

Thật đơn giản, lâu nay người ta cứ nghĩ ai đó là kẻ thù trong khi họ cũng có thể làm bạn. Tôi lại tin có ma ở trên đời, nhưng không phải để sợ hãi...

Bây giờ người giàu có không ít, nhưng không phải ai cũng có ý thức và có nhu cầu sẵn sàng giúp người khác thực hiện ước nguyện... Tôi cứ mơ hồ rằng, nếu văn nghệ sĩ không biết rộng lượng với văn nghệ sĩ thì những điều họ sáng tạo chắc cũng chỉ là son phấn khoa trương.

Áo rách thương nhau

Lê Thiếu Nhơn

Càng ngày tôi càng ngại những xung đột văn nghệ, cho dù lắm lúc công việc làm báo cũng cần vài chuyện ì xèo để thỏa mãn tính hiếu kỳ của một bộ phận bạn đọc nào đó. Trong khi thiên hạ dần dần tập được thói quen chỉ nao nức với các mưu cầu rất thực tế, thì giới văn nghệ mãi mê thương cây khóc lá đã trở thành thiếu số mơ mộng viễn vông, mà thỉnh thoảng còn nổi đóa với nhau quả thật chẳng khác gì “AQ túm tóc Chí Phèo”.

Tôi rất thích cái không khí quê mùa xôn xao trong hai ca khúc “Áo gấm đầu làng” và “Cô Thắm về làng” của nhạc sĩ Giao Tiên, nên có lần

nhìn thấy ông đạp xe đi bán nem chả ở Cam Ranh – Khánh Hòa tự nhiên thấy vừa thương vừa trọng. Thương cảnh bần hàn của ông và trọng sự lặng lẽ của ông. Không thể ngờ, ẩn chứa bên trong người đàn ông cao gầy có khuôn mặt khắc khổ ấy lại ngấm chảy nhiều giai điệu trù mẩn. Vậy mà, mới đây ông lời qua tiếng lại với bạn thân là nhạc sĩ Vinh Sử vì một chút quyền lợi nhỏ nhoi. Cũng may, đang ngơ ngẩn buồn khi nhớ đến nụ cười hiền lành với hàm răng lởm khởm của nhạc sĩ Giao Tiên thì tôi nhận được... CD “Đồi trắng Phương Bối”. Không ngạc nhiên sao được, tác giả đĩa nhạc này là Nguyễn Đức Vân, một người bạn vất vả của tôi. Nguyễn Đức Vân sống khép kín ở ngoại ô Bảo Lộc thì tiền đâu anh ta làm CD nhỉ? Hay là anh ta bán đất? Hay là có nhà tài trợ hào hiệp nào? Nhiều câu hỏi nửa mừng nửa lo cứ xô đẩy về phía tôi mãi cho đến lúc bóng áo thô của Nguyễn Đức Vân xuất hiện ở điểm hẹn.

Ngồi nghe Nguyễn Đức Vân kể cuộc phiêu lưu âm nhạc của anh, tôi bỗng thấy rộn ràng. Thực tế, anh chẳng có một đồng nào, tất cả đều nhờ sự giúp đỡ, hòa âm miễn phí, ca sĩ trình diễn cũng miễn phí. Những bài hát do Nguyễn Đức Vân viết chưa có đột phá về khúc thức, nhưng công chúng vẫn có thể nhận ra sự gặp gỡ giữa tác giả và ca sĩ ở

niềm chia sẻ sự sống tự nhiên và dung dị “tôi băng băng trên đồi, trăng sáng quá trăng ơi” khá thú vị. Sau khi hồ hởi dành cả buổi chiều cuối tuần cho “Đồi trăng Phương Bôi”, tôi gọi điện có ý thay mặt bạn mình để cảm ơn Thanh Thúy, một trong bốn ca sĩ thể hiện đĩa nhạc. Ca sĩ Thanh Thúy cười thật nhộn kèm một câu lém lỉnh: “Hình như các ông hay đưa lên báo chuyện ca sĩ hét giá và chảnh chọe thôi mà!”. Ừ nhỉ, lòng tốt nếu bị lãng quên rất dễ trở thành xa xỉ phẩm lắm chứ!?

Nhìn Nguyễn Đức Vân hớn hờ chở chồng đĩa CD rong ruổi trên phố xá Sài Gòn bằng chiếc xe máy do một nhà thơ nữ tặng (mà hoàn cảnh chỉ một nách hai con có dư dả gì đâu) bất giác tôi nghĩ đến tập thơ “Xem đêm” của nhà thơ Phùng Cung. Mỗi dịp ra Hà Nội, tôi đều đi thật chậm qua phố Mai Hắc Đế, nơi có con ngõ nhỏ dẫn vào căn hộ nhỏ của nhà thơ Phùng Cung để bái vọng về những người nhiều tài năng, nhiều hoạn nạn và cũng nhiều tình nghĩa. Cách đây 12 năm rồi, cảm nhận được sự thua thiệt của bạn, nhà thơ Phùng Quán dự định làm một chuyến đọc thơ xuyên Việt để lấy tiền in tập thơ cho Phùng Cung. Không ngờ chuyện đến tai nhà văn Nguyễn Hữu Đang. Chẳng chút đắn đo, nhà văn Nguyễn Hữu Đang đưa ngay số tiết kiệm có hơn bốn triệu đồng dành dụm được

của mình để in thơ Phùng Cung. Theo nhà thơ Phùng Quán kể lại: “Anh móc túi áo bộ đội cũ mặc bên trong, lấy ra cuốn sổ bọc ba lần giấy nhưa bóng, chẳng ngang dọc bốn dây cao su. Anh đặt sổ trước mặt tôi và bảo: Chú cầm lấy. Tôi sẽ làm giấy ủy quyền cho chú rút tiền ra sử dụng. Nếu số tiền này chưa đủ, tôi sẽ về quê đòi vài tạ thóc cho vay, bán đi rồi gửi thêm tiền cho chú!”. Nhờ hành động cao đẹp ấy, tập thơ “Xem đêm” của nhà thơ Phùng Cung đã ra đời, và thế hệ trẻ như tôi được đón nhận những câu thơ thật dân dã mà thật nồng ấm: “Thoảng mùi ruộng ải. Thóc giống cựa mình. Nắng vắt ngọn tre đuôi én. Đứng đỉnh điệu cu cườm. Lay nhịp gió may”.

Bây giờ người giàu có không ít, nhưng không phải ai cũng có ý thức và có nhu cầu sẵn sàng giúp người khác thực hiện ước nguyện. Văn nghệ sĩ đăm đuối với khao khát tác phẩm, chả mấy người đủ khả năng toan tính kinh tế. Thế nhưng, không lẽ họ mỗi cổ chờ đợi sự hảo tâm bất ngờ. Thôi đành áo rách thương nhau, người nghèo giúp người nghèo hơn. Tôi cứ mơ hồ rằng, nếu văn nghệ sĩ không biết rộng lượng với văn nghệ sĩ thì những điều họ sáng tạo chắc cũng chỉ là son phấn khoa trương. Cùng thời với Nguyễn Hữu Đang, Phùng Quán và Phùng Cung, nhà thơ Trần Dần có hai câu

thơ xa thăm cho cõi đời run rủi: “Đừng ngại mây che từng cây số buồn rầu. Đừng ngại mở trong lòng vài khung cửa nhớ thương”. Còn tôi, chàng trai lơ ngơ của đô thị ồn ã, mỗi khi xao xác vì tiếng còi xe chộn rộn lại giật mình tự an ủi mình: Hú vía, người tốt vẫn còn đây!

Đất rộng người thưa mà chật chội
cô phương. Chịu không thấu, lời từ
giã buồn bã bật thốt trên môi. Phe ở
buồn thiu. Phe đi thỏa mãn. Trong
những người hể hả ấy, có người thui
thủi sống một mình, trong căn nhà
trống, đứa con trai duy nhất đang
vật lộn làm việc ở Sài Gòn.

“Sông nhỏ thà đau phận bể khơi”*

Nguyễn Ngọc Tư

Có lần, tòa soạn gọi cho tôi bảo có ông nào ở Sài Gòn bình về tôi ngộ lắm. Hỏi tên hóa ra là Lê, người đồng hương lưu lạc. Lê là bạn tôi, trong những lần chuyển trường xuôi ngược, may mắn, tôi học chung Lê một năm lớp mười. Rồi chia tay, rồi lâu lâu có thấy nhau, thẳng thốt vì vẫn còn cảm giác bạn bè thân thiết. Rồi bật đi. Bây giờ thì nói chuyện qua lại trên... trang báo.

Thật lòng, đọc bài trao đổi của Lê, tôi nghĩ ngay, văn mình không hay đến nỗi ông bạn tám

* Ý thơ Nguyễn Tinh Đông.

tắc, chắc lưới. Chẳng qua những gì tôi viết đều khơi dậy nỗi nhớ quê (không loại trừ cái tên tôi thôi là đã nhắc nhớ một phần của quê nhà rồi, chớ gì nữa). Những dòng sông, con nước rong tràn bờ bãi, về những ngọn gió lay lắt, những con đường cũ kỹ và những gương mặt người... Mỗi hình ảnh là một lát cắt cửa lòng, mỗi hình ảnh là một tiếng trống dội tượng bừng trong tâm tưởng.

Tôi tin là quê nhà trong Lê vẫn còn đây, dù Lê ra đi đến hai lần. Lần đầu, Lê học Đại học, rồi ở lại Sài Gòn làm việc. Được chừng hai năm, Lê hớn hở về. Năm sau, Lê lại đi xa. Ngày Lê đi là một ngày nhẹ nhõm, chẳng thấy chào từ biệt. Nghĩ lại, Lê đã từ giã tôi rồi, trong những lần bất chợt gặp nhau, dù không nói bằng lời. Lúc nào gặp, Lê cũng đơm vẻ bồn chồn, buồn buồn, căng thẳng, cũng than thở chuyện nọ kia, những chuyện đó luôn xảy ra trong bối cảnh duy nhất: cơ quan mà Lê làm việc. Đại khái chỗ ấy chia làm năm ba tầng, lớp. Tầng trên cùng là mấy chú lãnh đạo, tốt tuyệt vời. Nhưng bắt đầu từ tầng thứ hai thì tầm nhìn chen chúc. Người ta gạt tài năng ra rìa, sôi sùng sục, tính toán, vật mắc, hăm hại nhau (cốt để được ngoi lên). Hai từ “cạnh tranh” mang ý nghĩa như “đìm cho nó

chết”, “đạt đồ”. Lê đa cảm (thì dân viết lách ai chẳng vậy) mang một tâm hồn đẹp, trong vắt, chung đụng với cảnh đó hằng ngày thấy chật chội, hoang mang.

Buộc phải bỏ quê, tôi vẫn nghĩ đó là nỗi khổ lớn của đời người. Nên tôi mừng lắm khi thấy Lê viết nhiều, hay xuất hiện trên báo, giọng điệu bình an, thơ thới và chín chắn. Đồng nghiệp tôi ngồi với nhau, khen, Lê viết ngày càng lên tay.

Trong những người uống trà sớm ấy, vài người đã từng vàng vạc biểu Lê đi (tạm gọi là phe đi), vài người muốn giữ chân Lê lại (gọi là phe ở, trong đó có tôi, được thấy Lê trên đường mỗi sáng chiều, và cảm giác Lê vẫn còn gần xít bên mình thì thích hơn). Phe đi mừng húm, nói Lê có môi trường sống tốt mọi viết tốt như thế. Phe ở nẫu lòng, tại sao tại quê nhà, cái tổ của con chim, cái kén của con tằm... Lê không tìm được cảm giác an lành và vui vẻ đó? Tại sao? Tại sao? Câu trả lời dường như đã có trong lòng, chỉ là không buột miệng nói ra.

Buổi trà sáng ấy đáng hơn mỗi ngày.

Rồi liên tiếp những buổi trà đấng. Liên tiếp những cuộc từ biệt, liên tiếp những dòng sông lênh đênh phận bể khơi. Chiều nay, lại thêm một người đi. Đứa bạn làm ở công ty tư vấn thiết kế xây dựng quyết định về Cần Thơ. Cũng nổi khổ riêng, cứ đi nghiệm thu ở công trình nào đó là có người cười vỗ vai, con anh Tư hả, chú với ba con thân với nhau lắm ghen, hồi đó nhậu với ảnh hoài. Bạn chần chừ trước những mối quan hệ chằng chịt, có thấy sai phạm, gian dối cũng buộc phải qua quyết cho xong. Đất rộng, người thưa mà chặt chẽ vô phương. Chịu không thấu, lời từ già buồn bã bật thốt trên môi. Phe ở buồn thiu. Phe đi thỏa mãn. Trong những người hể hả ấy, có người thui thủi sống một mình, trong căn nhà trống, đứa con trai duy nhất đang vật lộn làm việc ở Sài Gòn. “Nhưng được ở cùng nhau mà hệ lụy tới tương lai cuộc đời con nó, thà tôi sống mình yên”, chị nói. Nghe nhói ran lòng.

Những ngày rảnh rỗi, tôi ngồi nhớ nhung này nọ, bỗng xốn xang thấy mình có quá nhiều bạn bè đi xa. Như Lê, Võ, Nguyễn ở Sài Gòn; như Hoàng, Diệp, tuốt ngoài Hà Nội. Có người long đong ở tận trời Tây.

Đôi lúc, cảm giác chỉ còn mình tôi ở lại, tựa vào quê nhà để kể chuyện quê nhà. Cho những người xa...

.

.

...Tinh thần thượng võ từ lớp võ ngày xưa và từ trang sách võ hiệp khiến tôi đôi phút cúi đầu xấu hổ vì thái độ lạnh lùng chấp nhận của mình trước cái đẹp đang bị che khuất, trước cái thiện đang bị dập vùi...

Chợt nhớ tinh thần thượng võ

Lê Thiếu Nhơn

Một cảm giác thật khó gọi thành tên, hình như xôn xao, hình như hạnh phúc, hình như tỉnh lặng trong tôi khi nhận được thiệp mời họp mặt 20 năm thành lập lớp võ Taekwondo ở quê nhà. Mỗi đây mà đã 20 năm, cái chớp mắt bùi ngùi mà xanh thắm bao hoài niệm. Ngày ấy thằng nhóc chín tuổi là tôi đến lớp học võ chỉ vì ham vui, vì buổi tối không biết đi đâu và làm gì, vì bố tôi muốn con trai cần cứng cáp một chút. Ngày ấy thị xã nhỏ chỉ loanh quanh mấy con phố hắt hiu vài ánh điện. Ngày ấy chúng tôi quần nhau trên sân tập mà không ai dám nghĩ sau này sẽ có một Trần Hiếu Ngân đoạt Huy chương Bạc Olympic. Ngày ấy chúng tôi trẻ con và hồn nhiên lắm, mỗi khi song đấu bị trúng đòn đau có đứa cũng meo máo khóc, lập tức huấn luyện viên nhắc nhở: “Đã là võ sĩ thì đừng khóc!”. Ngày ấy tinh thần thượng võ với chúng tôi là đừng khóc.

Đừng khóc và đừng khóc! Khẩu lệnh đó theo tôi cả thời niên thiếu. Đừng khóc cả khi tôi biết so sánh giàu nghèo và sang hèn trong xã hội. Đừng khóc mỗi buổi sáng mẹ tôi chiên cho một bát cơm nguội để lót dạ tối trường chứ không được phát tiền điểm tâm như bạn bè cùng trang lứa. Còn nhớ, những ngày tôi được gọi vào đội tuyển học sinh giỏi của tỉnh mà hầu hết đều là con cháu quan chức, lúc tan học đưa nào cũng có bố mẹ đưa rước bằng xe máy, riêng tôi tha thẩn đi bộ về. Có lần mẹ tôi tan ca sớm, cộc cạnh đạp xe đến đón. Mẹ tôi mẫn cảm và thương con nên nhìn thấy tất cả, hiểu tất cả. Mẹ hỏi: “Có buồn không con?”. Tôi bông phèng: “Con giống như con vịt bị lạc giữa những con công thôi!”. Nhìn đôi mắt ươn ướt của mẹ, tôi nhủ thầm: “Cố lên, đừng khóc!”. Đừng khóc, sao vẫn nghe sống mũi cay xè suốt quãng đường chiều liêu xiêu nắng xế!

Bắt đầu quan tâm đến văn chương, tôi đặc biệt say mê những trang sách võ hiệp. Tôi đọc ngấu nghiến mọi cuốn truyện “chưởng” chứ không chỉ yêu thích riêng ông Kim Dung. Trong những giấc mơ bé bỏng và rụt rè, không ít lần tôi thấy mình hóa thân thành những nhân vật anh hùng trọng nghĩa khinh tài như Lệnh Hồ Xung, như Trương Vô Kỵ, như Sở Lưu Hương, như Kiều Phong, như Đoàn Dự... Thời gian cứ trôi qua, những va vấp đầu đời, những lầm lỡ vô cớ, những ngộ nhận bề bàng giúp

tôi hiểu những trang sách võ hiệp khác đi. Phía sau những chiêu thức bí hiểm, phía sau những quyết đấu kinh hoàng, tiểu thuyết võ hiệp gợi nhớ ý thức dân thân và giá trị quân tử mà càng ngày càng trở nên hiếm hoi giữa cuộc sống hiện đại bận bịu không ít danh lợi. Tinh thần thượng võ từ lớp võ ngày xưa và từ trang sách võ hiệp khiến tôi đôi phút cúi đầu xấu hổ vì thái độ lạnh lùng chấp nhận của mình trước cái đẹp đang bị che khuất, trước cái thiện đang bị dập vùi. Đừng khóc ư? Ai có thể bênh vực ai bằng nước mắt?

20 năm lớp võ ngày ấy còn được bao nhiêu người? Ngoài một Trần Hiếu Ngân rạng danh và một Nguyễn Gia Huân được thi đấu cấp quốc tế, nhiều người bỏ nghiệp võ quay lại lủi thủi với mưu sinh nhọc nhằn. Lớp võ sinh Taekwondo đầu tiên của Phú Yên, bây giờ có người làm kỹ sư, có người làm công an, có người làm bác sĩ mà cũng có người cầm cùi nghề sửa chìa khóa ở góc chợ Tuy Hòa. Còn tôi cất bước rời xa thị xã ấu thơ vào Sài Gòn loay hoay chữ nghĩa. Hành trang quý giá nhất tôi mang theo là cái dáng lúc nào cũng tất tả của mẹ tôi và khẩu lệnh đừng khóc của sân tập thuở nào. Có những đòn hiểm khích trong vuốt ve mơn trớn, có những nỗi đắng cay trong ngọt ngào giả tạo, mà bất chợt quay quắt yếu mềm tôi cứ thẳng thốt hỏi tinh thần thượng võ của tôi đâu?

...Kinh nghiệm, càng đa cảm với sự
mạnh yếu, thấp cao thì rước đau vào
lòng... Tôi thường tự hào là mình còn
biết rung động, chia sẻ, cảm thông
với những trắc trở của cuộc đời...

Giữa đời phiền muộn

Nguyễn Ngọc Tư

Sáng nay gặp anh bạn đang ngồi hút thuốc trong phòng, vẻ mặt buồn như... thua độ đá banh, hỏi sao ỉu xìu vậy, bạn bảo, hàng điệp đổ trước nhà, ven theo bờ hồ, thằng kỹ sư nông nghiệp nọ kết liễu rồi. Hàng cây cao đang vào độ trở bông, cháy lòng cháy dạ mấy nhỏ học trò đang vào mùa thi cử. Vậy mà chỉ để cho cái sân sáng láng, người ta đã phá bỏ nó đi. Nghe nói lúc đầu mấy ông già hủu trí la quá trời, người nọ không dám chặt, anh ta lên rải thuốc, kỹ sư nông nghiệp mà, thiếu gì cách. Mấy bữa nay hàng cây bắt đầu quéo ngọn, xuống lá tả tơi...

Cái cảm giác bất lực làm anh bạn trở nên trầm uất. Cuộc sống đầy rẫy những điều phiền muộn. Một hàng điệp vừa qua đời. Một đứa bé ngủ li bì (vì tác dụng của thuốc) trong tay người ăn xin (mà ai cũng

biết tổng ông ta không phải là cha nó). Một ngôi nhà lai căng đồ chót ở góc đường. Một cụ già nằm soài ngoài đường, kẻ gây ra tai nạn đã chạy mất. Vân vân và vân vân. Tôi cũng gặp biết bao chuyện cứ âm ỉ ám vào nụ cười của mình. Kinh nghiệm, càng đa cảm với sự mạnh yếu, thấp cao thì rước đau vào lòng. Như anh bạn tôi, cứ mỗi lần cơ quan tổ chức hội họp, tổng kết hay dịp kỷ niệm ngành, chờ mãi lãnh đạo không tới dự, anh thấy mình tủi thân quá, nghĩ cũng là “con” sao cấp trên bên trọng bên khinh, chắc mình là “con ghẻ” nên phải chịu cảnh thiếu ăn, thiếu tình thương phụ mẫu. Bữa rồi Sơ kết 6 tháng ở Sở V, bữa kia ở Sở X thì đủ mặt Bí thư, Chủ tịch, phó chủ tịch...

Nghĩ tới nghĩ lui, đa sầu đa cảm riết rồi anh đổi tính, nhún nhường, mặt lúc dăm chiêu, buồn buồn, tủi tủi, giọng uẩn ức, cảm rằm như ông già tám mươi. “Sao mà mở con mắt ra là thấy cảnh mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo. Thấy nhà cao quăng rác xuống nóc nhà thấp, xe bốn bánh xịt khói bụi vô mặt người đi xe hai bánh. Lãnh đạo nằm... bệnh viện cũng ngon lành hơn dân (chớ nói chi tới chuyện cưới gả, tân gia, thôi nôi, đầy tháng...). Văn thư Ủy ban xã râu mới lún phún chưa đủ cứng đã ra oai, hách dịch với cụ già...” Kể tới đây anh bạn thở dài, ra vẻ râu trong bụng quá chừng. Niềm vui, nỗi đam mê lớn nhất của anh là bóng đá, nhưng vì quá sầu muộn nên cái cách xem bóng đá của anh cũng ngộ, thay vì yêu đội bóng giỏi

có lối đá đẹp, đầu pháp hay... ông lại chăm chăm bênh đội chiếu dưới, đội yếu thế, đội không tuổi tên... Thí dụ như kỳ Euro rồi, thức trắng, cầm đầu cầm cổ để ủng hộ Bungari, Nga, Latvia... sáng ra vào cơ quan, anh thất thểu. Hối sao chuốc sầu não vô mình làm chi? Anh phân trần, thấy đội yếu là anh thương, thương vì hoàn cảnh của họ sao mà giống mình.

Coi lại gần hết cuộc đời, anh ghét nhất là sự không công bằng. Vì vậy mà sáng nay anh không quên buồn bã tiếc thương cho một hàng điệp đồ, thương cái phận yếu ớt bọt bèo của cây cỏ trước sự tàn ác của con người.

Nhưng nửa đời sắp qua đi, thường thì người ta chỉ biết tiếc nuối, cảm cảnh mà quên (hay không dám) làm một điều: đấu tranh với cái xấu.

Có một đêm, tôi đi qua góc đường nơi người đàn ông ăn xin và đứa bé hay ngồi. Họ đã biến mất. Tôi hối hận điên cuồng vì tiếc, đáng lẽ mình phải làm gì đó, và biết đâu sẽ cứu đứa bé ấy ra khỏi cuộc đời đầy ải thống khổ. Ước gì tôi đã từng bước chân lại gần chỗ họ, thay vì chỉ cho xe chạy ngang qua, rồi ngâm ngùi. Và anh bạn tôi biết đâu sẽ cứu được hàng cây...

Tôi thường tự hào là mình còn biết rung động, chia sẻ, cảm thông với những trắc trở của cuộc đời (cũng khá hơn so với nhiều người vô cảm khác). Nhưng một hôm thì niềm tự hào ấy cũng không còn nữa...

Độc giả không thể nào hiểu nguyên nhân gì một chuyện không đâu vào đâu lại được la lớn lên, cứ như giới nhà văn lúc nào cũng sẵn sàng bám bổ lao vào nhau, triệt hạ nhau, cào cấu nhau vì từng câu từng chữ. Mà thực tế, khi cuộc giằng co ồn ào này kết thúc, có phải tác giả nào được cảm thấy lớn lao hơn, tài năng hơn, bản lĩnh hơn hay nhân ái hơn đâu?

Va quệt văn chương

Lê Thiếu Nhơn

Thật chẳng lấy gì làm vui vẻ khi nói chuyện tranh chấp liên quan đến chữ nghĩa. Thiệt hơn gì mấy câu, ăn thua gì mấy ý, giành giệt gì đôi ba chi tiết. Thế nhưng, sự việc xảy ra trước mắt mình không thể không nghe, không thấy, không biết một cách dửng dưng và vô cảm. Truyện vừa “Cánh đồng bất tận” của Nguyễn Ngọc Tư vốn đã nổi tiếng lắm rồi, sách bán nhiều lắm rồi, bây giờ bỗng dừng lại “nóng” trên vài trang báo văn nghệ. Chả phải Nguyễn Ngọc Tư cố tình dựng lên, cũng không phải toan tính của vài người yêu văn chương kiểu kinh tế thị trường. Tôi cố tin như thế, để nghĩ “nghĩ án” truyện ngắn “Dòng sông tật nguyên” của Phạm Thanh Khương được khẳng định rằng giống truyện vừa “Cánh đồng bất tận”, chỉ là vụ va quệt văn chương không ai muốn xảy ra.

Truyện ngắn “Dòng sông tật nguyên” được viết vào thời điểm nào tôi không rõ, nhưng cuối tháng 4-2006 xuất hiện trên tạp chí Văn Nghệ Quân Đội. Khi đọc tác phẩm này thú thật tôi có chút bồn thần nhưng không dám hình thành một sự so sánh vội vã nào. Thật may, tại Hội nghị nhà văn trẻ tổ chức ở Hội An tháng 5-2006, có dịp ngồi cạnh nhà văn Nguyễn Trí Huân, tôi có đề cập lại những tiếng bắc tiếng chì xung quanh “Cánh đồng bất tận” và “Dòng sông tật nguyên”. Thời điểm ấy, nhà văn Nguyễn Trí Huân chuẩn bị bàn giao chức Tổng biên tập Văn Nghệ Quân Đội để chuyển sang làm Tổng biên tập Văn Nghệ, ông bảo: “Số báo có in “Dòng sông tật nguyên” tôi không còn duyệt bài, nhưng tôi có đọc rồi!”. Tôi hỏi ý kiến riêng, nhà văn Nguyễn Trí Huân cười thật nhẹ. Tôi bày tỏ: “Đọc cả hai tác phẩm, thấy đọc dài đất nước mình, ở đâu cũng có những mảnh đời trôi dạt và nổi lên trở thành chất liệu cho trang viết!”. Ông lại cười thật nhẹ, cái cười của một người từng trải và kín đáo.

Tưởng không còn gì đáng nói nữa, tôi cũng như hàng trăm độc giả khác tìm đọc những cái mới mẻ hơn, tìm tòi hơn. Ngay cả tập “Truyện ngắn hay 2005-2006” của Nhà xuất bản Thanh Niên ấn hành đầu tháng 6-2006 cũng in lại “Dòng sông tật nguyên”. Vậy mà, dùng một cái, “ngghi án” tung lên mặt báo, khiến chính Nguyễn Ngọc Tư cũng ngạc nhiên. Vì sao nhỉ, vì sao nhỉ...? Đồng nghiệp làm báo của tôi cố tạo

sự kiện gay cấn để bán báo chẳng? Có thể giải thích giữa những người viết với nhau bằng ngôn ngữ thương mại, còn bạn đọc chân thành của chúng ta thì cư xử thế nào? Chắc phần đông độc giả của “Cánh đồng bất tận” và “Dòng sông tật nguyền” đều hoang mang lắm. Họ không thể nào hiểu nguyên nhân gì một chuyện không đâu vào đâu lại được la lớn lên, cứ như giới nhà văn lúc nào cũng sẵn sàng băm bổ lao vào nhau, triệt hạ nhau, cào cấu nhau vì từng câu từng chữ. Mà thực tế, khi cuộc giằng co ồn ào này kết thúc, có phải tác giả nào được cảm thấy lớn lao hơn, tài năng hơn, bản lĩnh hơn hay nhân ái hơn đâu?

Xưa nay va quệt văn chương không phải hiếm, quan trọng là cách ứng xử. Tôi có quen một nhà thơ gốc Bắc. Trước đây, anh có viết câu thơ đại ý “những nỗi buồn như cánh vạc bay”, sau năm 1975 anh mới nghe được ca khúc “Như cánh vạc bay” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Phản xạ đầu tiên của nhà thơ đó là giật mình, không hiểu lý do để có sự trùng hợp thật bất ngờ. Và đến khi in tập thơ riêng, anh bạn nhà thơ của tôi đã bỏ đi bài thơ có câu giống ý nhạc sĩ họ Trịnh với bộn bề đơn giản: “Bài hát “Như cánh vạc bay” nhiều người biết hơn!”. Nhìn ở một góc độ cá nhân, tôi thấy va quệt văn chương cũng chẳng khác va quệt giao thông. Trên đường đi bạt ngàn người xe, va quệt nhau tí xíu mà ầm ĩ lên chỉ thành trò hề cho thiên hạ. Chi bằng lịch sự mỉm cười chào nhau như những người bạn đồng hành văn minh và tin cậy!

...Chị vẫn ngồi lọt thỏm giữa mấy bà bạn hàng ở góc chợ, kể quanh kể quẩn cũng quay về một cái cười. Ở cái đất nước mà đi đâu cũng gặp nụ cười, cười đến độ bị chê là “nhiều lúc vô duyên”, vậy mà nhiều lúc cười được xem như kỳ tích, lạ quá đi (mà cũng buồn quá đi).

Nụ cười kỳ tích

Nguyễn Ngọc Tư

Cứ như chị bị một cú sốc vậy. Suốt buổi chị chỉ tăm tắc, “Chú công an đó vui vẻ hết sức, đã nói chuyện hiền từ tử tế, mà còn cười...”. Ấn tượng về nụ cười sâu sắc đến nỗi chị quên than thở về mớ đĩa CD – chút vốn liếng buôn bán đã bị lập biên bản tịch thu mất rồi.

Chị có một chỗ hẹp te bên hông nhà lồng chợ, trên cái bao trải lên đất, có mấy chục cái đĩa nhạc đủ loại được bày lộn xộn. Tất nhiên, toàn là đĩa in sang lậu. Nên nhiều khi phải ôm hàng bỏ chạy khi nhác thấy mấy anh công an, liên ngành... Chuyện chạy không kịp cũng thường, chuyện bị tịch thu hàng cũng thường, nhưng được các anh đối xử như chiều qua (tức là có cười), thì hơi lạ.

Bởi các anh rất ít cười. Những người làm nghề kinh doanh “nhảy cảm” như nhà hàng, nhà trọ, dịch vụ karaoke... hay nói đùa, “bệnh viện phải mở khoa “hiếm muộn nụ cười” cho mấy ông”. Chị cũng thắc mắc hoài, “Chị biết mình bảy mươi mốt, nhưng sao mấy em đó không làm việc nhẹ nhàng một chút cho mình mát ruột. Mặc gì phải hùm hổ, sừng sộ, nạt nộ?”. Chị hỏi tôi. Mà tôi thì không biết hỏi ai. Có phải thiếu tự tin, cho rằng pháp luật chưa đủ độ nghiêm minh nên khi làm việc các anh phải “minh họa” thêm bằng nét mặt cho đối tượng sợ? Hoặc ý thức mình ở vị thế ấy phải dùng phong cách ấy? Hoặc quy định của ngành buộc các anh không được cười (với dân)?

Nhưng sự hiếm muộn nụ cười nào chỉ ở các anh thực thi pháp luật, giới công chức ngày càng nhiều người ra mặt khó... chằm vằm (tất nhiên, chỉ với dân thôi). Cái cảm giác như đang bị thẩm vấn, như không còn tư cách công dân cứ ám ảnh nhọc nhằn khi ta đứng trước anh bảo vệ cổng cơ quan, khi đi đăng ký kinh doanh, khi chứng cái đơn xin việc, khi làm hộ khẩu, gắn điện kế, ở trạm kiểm soát giao thông (có khi chỉ để trình giấy đã mua... bảo hiểm)... Thật khó để nén sự hèn mọn, tủi thân ứ lên xót xa trong lòng khi tiếp xúc với những câu cộc lốc, những đôi mắt không hề ngước lên... Rồi

ràng, không phải tính người trời sinh lắm lì, vì những gương mặt đang cầu cạo, ấy lại day vào nhau đối đãi hết sức cởi mở, tươi tỉnh và hào sảng. Tưởng cái câu bà con hay chép miệng, “mình là phận dân đen...” chỉ ơ hờ nói ra thôi, ai ngờ...

...Chị vẫn ngồi lọt thỏm giữa mấy bà bạn hàng ở góc chợ, kể quanh kể quẩn cũng quay về một cái cười.

Ở cái đất nước mà đi đâu cũng gặp nụ cười, cười đến độ bị chê là “nhiều lúc vô duyên”, vậy mà nhiều lúc cười được xem như kỳ tích, lạ quá đi (mà cũng buồn quá đi).

Nói cho cùng, thì chị nói đúng, “Cười với dân một cái mấy chú đó có mất mát gì đâu”. Cười ghen mấy anh, cười với chị như mấy anh cười với nhau.

Trong ước mơ hội nhập và đưa tên tuổi ra khỏi biên giới, lẽ nào tham vọng cao cả “trở thành công dân thế giới” của vài nhà thơ trẻ hôm nay sẽ không có cơ hội? Có phải xã hội đương thời thiếu cái gì độ lượng với đám người làm thơ trẻ lạnh tính và thích dẫn thân cho những cuộc cải tiến thi pháp không khoan nhượng? Trên giấy trắng mực đen, không ai phủ nhận được ai và cũng không ai bịp bợm được ai...

Giải mã ảo giác thơ trẻ

Lê Thiếu Nhơn

Thật khó khi phải cân nhắc khái niệm “trẻ” giữa nhịp sống năng động hôm nay. Trẻ về tuổi đời hay trẻ về tuổi nghề? Nghề thơ cực nhọc và càng đi càng xa trên cuộc mưu sinh chữ, nên khoảng cách bại thơ đầu tay và bài thơ cuối cùng có khi vài giây mà có khi cả đời người. Với góc nhìn hạn hẹp và khiêm tốn của mình, tôi chỉ tiếp cận dòng chảy trẻ trong thơ hôm nay ở khía cạnh tuổi tác. Đành xin gọi những đồng nghiệp làm thơ dưới 40 tuổi với danh xưng chung là nhà thơ trẻ, chứ không dám gọi kiểu nhà thơ 7X, nhà thơ 8X hay nhà thơ @ như thói quen đô thị thời hội nhập kinh tế quốc tế.

Bước vào những năm đầu thế kỷ 21, khi làn sóng quyết tâm quyết chí làm giàu sôi sục từ anh bác sĩ chuyên khoa giải phẫu thẩm mỹ đến bà cụ về hưu bơm bẻm nhai trầu, thì quả thật tôi cứ thấy xao lòng nghĩ đến bạn bè đôi mươi lúí húi với trang bản thảo chông chênh bao giấc mơ lương thiện. Phải chăng họ đang hy vọng về một điều gần như là tuyệt vọng? Phải chăng họ đang đong đưa số phận mình trên những cành cây trơ trụi dưới ánh điện cao ốc? Phải chăng họ đang muốn giữ lại chút chậm chạp nhân nghĩa giữa thác lũ phăm phăm rượt đuổi danh lợi? Người làm sáng tạo vốn đã cô độc thì nhà thơ trẻ bây giờ càng cô độc hơn. Thế nhưng, tôi cứ mãi mòn tin rằng, những ai có đôi phút xa vắng, có đôi lần lằm lúi, có đôi ngày bất an sẽ trân trọng lao động nặng trĩu âu lo của nhà thơ trẻ. Chỉ nhói lên một bản khoản thường trực: để giành lấy thị phần thẩm mỹ vốn khá ít ỏi ấy, thơ trẻ đã có gì, đang có gì và sẽ có gì?

Bằng thái độ sòng phẳng và cầu tiến để nói thẳng với nhau thì làng thơ và bạn đọc đều thừa nhận mấy năm qua chưa có “thương hiệu” thơ trẻ. Ngoài sự rụt rè và cẩn thận trên mức cần thiết của Hội Nhà văn Việt Nam khi chưa ghi nhận,

đánh giá và trao giải cho bất kì nhà thơ trẻ nào, chính các tác giả chấp chững làm thơ đã nhấn chìm mình trong trào lưu tự tung hô hoặc tự hí lộng bản thân. Bỏ qua sự ồn ào hãnh tiến của vài nhà thơ trẻ đang hào hứng với những lời đường mật khen chê bề cánh, theo tôi thơ trẻ ít nhiều thể hiện được niềm xao động của một thế hệ hăm hở bao khát vọng vào đời. Hầu hết nhà thơ trẻ đều trình làng những câu thơ ngổn ngang: ngổn ngang bất lực, ngổn ngang trách móc, ngổn ngang hoài niệm, ngổn ngang đợi chờ. Đó là một trạng thái ngổn ngang chuẩn bị bứt phá thoát khỏi mùa màng bội thu thơ cũ lấy vắn điệu du dương làm cảm hứng nghệ thuật. Tại sao tôi và mọi người không có quyền nghĩ rằng, những câu thơ buồn nhiều hơn vui ấy đang trực tiếp dự báo về diện mạo thi ca khác?

So với lớp người đi trước, nhà thơ trẻ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiếp xúc với thế giới rộng lớn. Tuy nhiên, trên xa lộ Internet không bờ không bến, không ít bạn trẻ đã bị ngộ độc thông tin. Nhiều bạn trẻ đồng hành của tôi mãi mê dồn sức dồi dào và quý giá nhất đời người vào những cách tân đã lỗi thời ở nước ngoài. Những tiểu xảo bị nhầm lẫn là hay ho như

ám ảnh hóa, tượng trưng hóa và lập thể hóa của trường phái “thơ mộng lung”, những chiêu thức tưởng chừng là tinh diệu như phản ý tượng, phản tu từ và khẩu ngữ hóa của trường phái “hậu tân thi trào”, đáng tiếc thay đã được chôn vùi ở Trung Quốc từ thập niên 80 thế kỷ trước. Một thực tế nữa để nhận ra là phong trào thấy người ta ăn khoai cũng vác mai đi đào của một bộ phận những người làm thơ trẻ. Với khả năng ngoại ngữ có lẽ cũng vừa đủ xài, vài nhà thơ trẻ với được những hình thức thơ đã thổi hồi ở phương Tây như “thơ hậu hiện đại”, “thơ dự phóng”, “thơ trình diễn” và hỗn hởi reo lên bằng tâm trạng phẫn khích của người đi biển hú họa gặp được mảnh lưới rách vương vãi trên sóng nước trùng khơi. Chân thành mà ghi nhận thì những quan niệm “*sử dụng các kiểu chơi chữ và thủ thuật bài trí chữ trên trang giấy, bề gãy hình thức thơ truyền thống để giễu nhại thế giới hiện đại làm mất nhân tính*” hay “*nhìn bài thơ như một cấu trúc trí tuệ và âm thanh hơn là diễn đạt tâm hồn con người*” thịnh hành trong thơ Mỹ nửa đầu thế kỷ 20 không phải không có lý do để tồn tại. Thế nhưng, bình tĩnh lại để thấy rõ ràng đó là sản phẩm của nhất thời bông phèng, của đùa cợt rồi hơi, của tếu táo bất

chợt, hoàn toàn xa lạ với văn hóa người Việt cặm cùi chịu thương chịu khó.

Có lẽ do hơi vội và muốn lập công, có lẽ do hơi nôn nóng muốn nổi tiếng, vài nhà thơ trẻ đã nháo nhào “đi tắt” một cách nguy hiểm. Họ bỏ quên giá trị truyền thống vốn luôn là một mốc khởi hành cho mọi bứt phá đỉnh cao. Mặt khác, không ít tác giả chỉ mới vẽ vời vài ba dòng tạm gọi là thơ, nhưng khoái khoe mẽ hiện đại cũng lao vào lật ngược lật xuôi con chữ, nói ngô nói ngọng dăm ý, rồi tự vuốt ve rằng mình đã đi trước thiên hạ. Sự thiếu cặn và vụng về này hình như cũng đã len lỏi vào những tác giả không còn trẻ. Thực tế bề bàng trên, nói ra không phải để chê bai hay dè bĩu đồng nghiệp, vì hoàn toàn không có lợi cho chính tôi, hoàn toàn không có lợi cho tiến trình phát triển thi ca và càng không có lợi cho công chúng. Bạn đọc tinh tế và bận rộn hôm nay không đủ thời gian để lý luận với chúng ta về sự giành giật thơ chú trọng ngôn ngữ hay nghiêng sang cảm xúc. Bạn đọc chỉ cần thơ hay, chỉ cần những câu thơ mang lại giá trị tinh thần mới. Đứng trước “đơn đặt hàng” của bạn đọc và của nền thơ đang bán loạn khuynh hướng, đòi hỏi bản thân mỗi nhà thơ không thể không trang bị cho

mình một nội lực văn hóa trước khi cách tân chữ nghĩa hay cải tiến thi pháp. Không ai tin khả năng maratông của một đứa trẻ chưa biết đi, cũng như không ai dám đánh cược cho những nhà thơ chỉ lem nhem mấy câu dài câu cụt!

Trong ước mơ hội nhập và đưa tên tuổi ra khỏi biên giới, lẽ nào tham vọng cao cả “trở thành công dân thế giới” của vài nhà thơ trẻ hôm nay sẽ không có cơ hội? Có phải xã hội đương thời thiếu cái nhìn độ lượng với đám người làm thơ trẻ lành tính và thích dần thân cho những cuộc khám phá không khoan nhượng? Trên giấy trắng mực đen, không ai phủ nhận được ai và cũng không ai bịp được ai. Nhân loại hàng ngàn năm nay đã chấp nhận biết bao thiên tài và vẫn còn đủ chỗ cho những thành tựu rực rỡ tiếp theo. Nếu các nhà thơ trẻ hôm nay chỉ nhăm nhăm chạy theo cách tân hình thức, cố la to lên về một sự hiện diện, cố uốn éo thân mình để thiên hạ chú ý, thậm chí hình thành ảo giác người khác được kìm hãm tài năng mình, thì thái độ này không khác hơn một trò hề rẻ tiền trong mắt những người có bản lĩnh hiểu biết. Tôi vẫn tin rằng, nếu các nhà thơ trẻ viết thật hay, thật xúc động và những ngày mình đang sống, những điều mình đang nghĩ, những giận hờn đang

giằng xé, những yêu thương đang thôi thúc của bản thân thì chắc chắn sẽ chuyển tải đến bạn bè quốc tế một tâm hồn người Việt, một cốt cách người Việt, một đời sống người Việt những năm đầu thế kỷ 21!

.

...Sống hết mình. Thời gian của chị vì thế rất đầy. Lòng chị cũng đầy vì chặt chội những yêu thương, cả đời làm người gieo hạt mà không quan tâm mình có gặt hái được không. Tôi chợt nghĩ, chắc chị chẳng bao giờ chào đón ngày mới bằng tâm trạng sợ hãi, chán chường...

Sống đây

Nguyễn Ngọc Tư

Đề tài trong buổi cà phê sớm nay là một người bạn ở Thới Bình vừa mới bị tai nạn giao thông. Chị ấy giờ nằm im re một chỗ do chấn thương cột sống. Sẽ bình phục, có điều hơi lâu, bác sĩ nói chừng ba tháng mới mong ngồi dậy. Mọi người tần ngần nói, kiểu này chắc phải tổ chức đoàn đi thăm.

Trong đám người, chỉ tôi là chưa biết chị nhiều. May mắn, nghe tên chị, tôi cũng nhớ được người phụ nữ nhỏ nhắn, gò má hơi cao, da ngăm ngăm, tóc ngắn, hay cười. Thấy loáng thoáng đôi ba lần, tôi và chị chỉ kịp gật đầu chào rồi thì chìm lịm trong không khí đám tiệc, hội họp. Kiểu đó thì có gặp nhau hàng trăm lần cũng không gọi là gặp.

Anh họa sĩ thì khác, dù bốn năm rồi chưa chào chị nhưng anh đã “gặp” trong ký ức của mình. Lần đó anh về Thới Bình tổ chức triển lãm, chị đi te te qua, phụ giúp anh treo tranh xong, quây quần ngay tại phòng tranh nhậu tưng bừng. Tối mật chị mới ngẩn ngơ, “Hồi sáng nhỏ em dâu nhẩn về bên má chế ăn bánh xèo, nhưng nghe em tới Thới Bình không lẽ chế để em một mình...”. Nhắc kỷ niệm đã xa thắm hơn một ngàn ngày mà giọng anh họa sĩ vẫn còn xao xuyến, “bà chế đó chơi dễ thương quá chừng”.

Giới văn nghệ sĩ hay chia ra hai dạng người, hoặc chơi được, hoặc không. Và chị thuộc hàng “chơi được”. Khách tới, ngay lập tức sẽ được thưởng thức những gì quý nhất, ngon nhất của nhà chị. Trong lòng Một – phóng viên, là hình ảnh chị giăng mừng sẵn rồi ngồi đợi cửa mỗi khi nó về Thới Bình săn tin. Sáng sau mỗi mở con mắt ra, Một đã thấy chị dọn nồi cháo trắng với ơ cá bống kho còn nghi ngút khói. Với Hai, đạo diễn phim tài liệu, cái tên chị đi kèm với mùi... mắm lóc dậy động cả góc lòng. Chị làm mắm khéo, con cá chắc nị, từng thớ thịt đỏ au được bọc bởi một lớp thính gạo thơm lừng. Thứ mắm này đem chiên không bị vỡ ra, chỉ khi ta đung dưa vào mới biết nó đã mềm rục từ hồi nào. Biết

Hai ưa mắm chết bỏ không thôi, chị hay gỏi cho. Những bữa đi làm về, thấy gói mắm lóc treo ngoài cửa, Hai biết chị từ Thới Bình lên, có ghé qua nhà.

Cứ vậy, mỗi người góp một vài câu, họ lục lọi trong miềm nhớ những câu chuyện hết sức ngộ nghĩnh. Nhân vật chính vẫn là chị. Nhan sắc chẳng phải là mặn mà lắm, chức vụ cũng lèng èng ở một phòng ban cấp huyện, nhưng chị lại làm người ta nhớ lâu. Ba, phóng viên của Đài truyền hình tỉnh kể, “Hồi còn làm lính của chị ở Thới Bình, có một lần tui nhậu say quá trời đất, không thèm đi trên đường, tui nhảy xuống lội sông về nhà, tội bà chế, cũng nhào xuống nước bơi theo, sợ tui chết chìm. Vừa lội bì bõm, vừa chửi, vậy mà gần một cây số tui mới chịu leo lên bờ”.

Theo Mười, nhà văn, thì chị đã nghĩa khí từ hồi nhỏ. Từ nhà tới trường ngót năm cây số, Mười với chị học cùng nhau. Những bữa ba chị tan sở, gặp hai đứa dọc đường, ba chị rẽ lại biểu chị lên xe đạp ba chở về. Chị lắc đầu, “Ba để con đi bộ với nhỏ Mười cho vui”. Nhà chị khá giả, Mười thì nghèo, nhưng đi chơi chung, không bao giờ chị mặc áo đẹp hơn, chạy xe sang trọng hơn. Lớn hơn một chút, chị cũng để Mười có người yêu trước, chị mới chịu... yêu. Vụ va quệt

vừa rồi Mười đi chung chị, hai đứa té văng hai nơi, chị quỳnh quáng biểu người đi đường, “Lại đỡ cho nhỏ đó dùm, khỏi lo cho tui...”. Rốt cuộc, Mười chỉ trầy xước sơ sơ, còn chị đau nặng. Chuyển qua ba bảy bệnh viện. Cuối cùng chị được về nhà. Mười có tới thăm rồi, kể, trên giường bệnh có tới hai điện thoại, một chồng hồ sơ giấy tờ cao nghều, chị nằm ở đó mà điều hành công việc ở cơ quan gọn ghẽ. Còn viết được hai kịch bản ngắn để chuẩn bị cho hội diễn sân khấu quần chúng. Mười nói, chỉ thiếu cái máy vi tính (treo đồng đưa) trước mặt nữa thôi, chị đã biến cái giường gần chân cầu thang ấy thành... phòng làm việc. “Người gì, hễ làm là quăng nguyên con vô, làm bất kể chết”, Mười chắc lưỡi, giọng như khen ngợi, như than thở cho con bạn. Lại như so bì, bởi ít ai được như chị, chơi hết mình, làm hết mình.

Và sống hết mình. Thời gian của chị vì thế rất đầy. Lòng chị cũng đầy vì chật chội những yêu thương, cả đời làm người gieo hạt mà không quan tâm mình có gặt hái được không. Tội chột nghĩ, chắc chị chẳng bao giờ chào đón ngày mới bằng tâm trạng sợ hãi, chán chường. Chắc chị chẳng bao giờ tiếc nuối, than vãn khi ngày đi qua, tuổi đi qua. Dứt khoát đi Thới Bình thăm chị, đám

người kết luận ngay khi tan buổi cà phê sáng. Tôi cũng đi. Và tôi nghĩ tới chuyến đi ấy bằng một nỗi xốn xang, như thể chị với tôi đã thân thiết tự hồi nào.

Phá cách những sáng tác chuyên
chở dấu vết thân phận một nhạc sĩ
tài hoa thì cần khai phá một con
đường mới mẻ đưa bài hát vào
lòng khán giả, chứ không phải tìm
cách đẩy bài hát ra... khỏi đời sống
nghệ thuật!

Nhạc Trịnh thời @

Lê Thiếu Nhơn

Từ khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn còn sống, Hội quán Hội Ngộ (nằm trong Khu du lịch Bình Quới – TP. HCM, đã được xem như “thánh đường” nhạc Trịnh. Bởi lẽ, nơi đây có phòng lưu niệm Trịnh Công Sơn do chính nhạc sĩ bỏ không ít tâm huyết chăm chút. Cứ đến ngày giỗ Trịnh Công Sơn thì công chúng có thói quen tìm đến Hội quán Hội Ngộ để nghe lại những ca khúc của ông mà tưởng nhớ ông. Tuy có vẻ không hay, nhưng thử đặt câu hỏi: nếu không phải vé mời miễn phí thì liệu có nhiều người tham gia đêm nhạc tương tự như “Hàng cây thấp nền” không? Hồn vía nhạc Trịnh đã len lỏi vào từng góc ngách cuộc sống nên khán giả mộ điệu không phải ít, nhưng chẳng thể nào có vài ngàn

người bỏ tiền mua vé. Hơn một lần tôi có mặt trong các buổi phát vé miễn phí và nhận ra rằng: chiếm phần lớn là giới sinh viên và những công nhân viên chức có thu nhập thấp. Nếu thật sự nhạc Trịnh an ủi bộ phận công chúng nghèo thì cũng không có gì đáng lo ngại, bởi lẽ với tấm lòng “cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ”, Trịnh Công Sơn cũng muốn những người hăm mộ mình vỗ hai bàn tay trắng hân hoan còn hơn rung xúng xoảng trang sức giả tạo!

Nhớ khi nhạc sĩ Phú Quang còn kinh doanh cà phê Catinat trên đường Đồng Khởi, cứ mỗi chiều cuối tuần thì nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hay ngồi trầm ngâm ở đó. Có những hôm nhìn những đôi nam thanh nữ tú ríu rít chờ nhau qua con phố sầm uất nhất Sài Gòn, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn bất chợt quay sang hỏi tôi: “Theo cậu, thế hệ trẻ bây giờ còn thích nghe nhạc của mình không nhỉ?”. Thừa tự tin về sức lan tỏa của các ca khúc do mình viết ra, nhưng ông cũng khiêm tốn thăm dò kẻ hậu sinh một cách chân thành. Lúc ấy tôi trả lời: “Chừng nào người Việt còn nhận ra có đôi chút lơ lửng trong đời thì vẫn còn nghe nhạc ông. Những người trẻ biết buồn chính là công chúng của ông ở thế kỷ 21!”. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn thoáng gật gù rồi thoáng suy tư. Không biết Trịnh Công Sơn vui hay

buồn, nhưng thú thật là nhiều năm sau khi ông qua đời tôi vẫn đeo bám sự ngĩ ngợ: từ ca khúc đầu tiên “Ướt mi” viết năm 1959 đến ca khúc “Đêm” đi cảo mới tìm thấy gần đây thì nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có hơn 600 ca khúc lưu truyền trong nhân gian, liệu có mấy giai điệu và ca từ còn đồng hành với tuổi hai mươi hôm nay?

Là một người làm thơ và làm báo, tôi không thể lấy sự yêu thích của cá nhân mà vội vã khẳng định tất cả giới trẻ sinh ra sau năm 1975 đều lắng nghe nhạc Trịnh. Người mỗi thời mỗi khác, dẫu là thiên tài cũng phải đổi mặt với vách ngăn thời gian khắc nghiệt. Dòng ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn không còn gì để bàn cãi về giá trị đối với một lớp người đứng tuổi, nhưng thế hệ @ đồng cảm gì ở phần còn lại của gia tài âm nhạc đồ sộ mang đầy ưu tư xa vắng một nhạc sĩ tài hoa? Tình ca nhớ nhung đôi lứa hay đoản khúc triết lý nhân sinh? Nhạc tình của Trịnh Công Sơn không có *chât* cũng không có *e-mail*, nhưng có vẻ đẹp xao xuyến vừa giản dị vừa bao dung “nắng có hồng bằng đôi môi em”, “em cứ bay trong đời dịu dàng như con gió” hay “ta mang cho em một chút tình, miệng cười khúc khích trên lưng” vẫn còn gặp gỡ những trái tim yêu. Thế nhưng, nhạc Trịnh vẫn cao cả nhất, vẫn thuyết phục nhất ở mỗi tiếng thở dài đầy

chia sẻ cho năm tháng “kiêu hãnh làm người” trân trọng và mong manh mà như ông bộc bạch “Có những ngày tuyệt vọng cùng cực, tôi và cuộc đời tha thứ cho nhau”. Mọi lời xưng tụng đối với Trịnh Công Sơn đều không lấy gì bận tâm nữa, vì đâu đây trên chuyến xe xuôi ngược hay giữa góc phố bình yên, mát mát riêng tư được hát bằng “Lời thiên thu gọi”, thua thiệt nhất thời được hát bằng “Tôi ơi, đừng tuyệt vọng” và cả trầm ẩn kiếp người được hát bằng “Một cõi đi về”.

Để nhạc Trịnh tiếp tục đồng hành cùng thế hệ sau, không thể không nghĩ đến những ca sĩ thể hiện. Nổi theo một Khánh Ly chọn lối hát tự sự, một Hồng Nhung chọn lối hát trong sáng và một Trịnh Vĩnh Trinh lại chọn lối hát mê đắm, giọng ca trẻ nào sẽ thổi hồn vào nhạc Trịnh? Bây giờ “người viết tình ca hay nhất thế kỷ 20” đã nằm yên trong “tiếng động nào gõ nhịp khôn nguôi”, bên cạnh phong trào “hát đám giỗ” thì nhiều ca sĩ ồ ạt ra album nhạc Trịnh. Ca sĩ nổi tiếng cũng có mà ca sĩ mới toanh cũng có, giọng trầm giọng bổng cứ xô qua đẩy lại trong một thị trường âm nhạc cởi mở. Thành thật mà nói, ca sĩ Cẩm Vân hay ca sĩ Lan Ngọc hát nhạc Trịnh không có gì mới mẻ, vẫn là cách giải bày chậm rãi và bình tĩnh. Ngược lại có thể làm mới nhạc Trịnh bằng

những phá cách không? Hai ca sĩ đang ăn khách Thanh Lam và Đàm Vĩnh Hưng thì ghê gớm hơn, họ truyền cái nhiệt tình đôi khi rất gần với quá khích vào nhạc Trịnh khiến “bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi” trở nên nặng nề, khiến “ngày mai em đi biển nhớ tên em gọi về” trở nên thảm não. Đã chấp nhận sự phá cách thì không nên đưa ra giới hạn, nhưng các giọng ca trường phái “canh tân” này lắm lúc say sưa quá mà biến cái buồn linh cảm của nhạc Trịnh nghiêng hẳn sang màu sắc bi lụy và kịch cỡm. Phá cách những sáng tác chuyên chở dấu vết thân phận một nhạc sĩ tài hoa thì cần tìm một con đường mới mẻ đưa bài hát vào lòng khán giả, chứ không phải tìm cách đẩy bài hát ra... khỏi đời sống nghệ thuật.

...Tôi ngờ vực, có thể, mình sống nhạt
nhẽo quá, vô duyên quá, chẳng ai
nhớ tới nên phải quýnh quáng tìm
cách buộc người đời đừng quên lãng?

Chế tạo kỷ niệm

Nguyễn Ngọc Tư

— C hắc là, chúng ta sợ bị quên lãng...

Kết luận đó chẳng bạn rút ra sau khi hai đứa cười chảy nước mắt nhắc lại chuyện thời trẻ dại. Đỉnh điểm là một bữa nửa đêm rủ nhau ra... nghĩa trang ngủ để cho có... kỷ niệm. Ấn tượng sâu sắc đến nỗi, sau này tản mác khắp nơi, đi ngang nghĩa trang xưa, hay đọc được cái tên hơi giống tên của bạn (dù Nguyễn Thanh Hồ in trong báo là giám đốc còn bạn mình thì bán... cà rem), ngay lập tức tôi nhớ nồn nhớ nao cái cảnh cả bọn nằm nín thở nghe gió thổi qua những hàng mộ mỏng leo lét, hun hút, rập rờn.

Trong chuỗi ký ức đó, có cảnh tôi trong vai con học trò khô đét cắm đầu viết lưu bút cho mấy

chục đứa bạn cùng lớp cũng để làm... kỷ niệm. Trang viết ướt mềm những lời lẽ thiết tha, thí dụ như “tôi sẽ thương nhớ bạn đến suốt đời”, hay “mãi mãi chúng mình đừng quên nhau nhé” (tôi quê độ cái chữ “nhé” quá trời). Trong lòng học-trò-tôi đầy hy vọng, với những dòng lưu bút này, bạn bè sẽ nhớ mình hoài hử. Sự thực, tôi quên tụi nó tuốt luốt (dường như trước cả khi các bạn quên tôi).

Kỷ niệm, có một... tí kỷ niệm. Đôi khi, chúng không tự nhiên đến, mà ta phải nhọc nhằn “mần” ra nó, cực khổ thấy mồ tở.

Chứ như vậy thì có khổ không, khi phải rủ người yêu đi tung tăng dưới trời mưa, trên con đường chiều vắng ngắt, quà khuyến mãi của kỷ niệm ướt ngoi ngóp hôm đó là một trận sốt nhớ đời. Hồi trẻ, sức đâu mà bày trò không chán, nên có lúc còng lưng chạy xe đạp chở nhau hơn mười cây số ra ngoại ô, chỉ để đứng trên cầu ngắm mặt trăng biếc ngần mắc vào lưới vó dưới dòng kinh... Thủ thuật làm ra kỷ niệm, sao cho càng ấn tượng càng tốt, càng lãng mạn càng hay. Cái người đang yêu khi đã rắp tâm “mần” kỷ niệm, thì nghĩ, cho cổ (hay ảnh) thương mình

thêm nữa. Thí dụ, hai đứa thành đôi thì cũng có chuyện dành kể cho con cháu nghe, bằng tình tan, đối phương sẽ nhớ mình tới chết, khi mùa mưa cũ đi qua, khi vầng trăng cũ rời rọi trên đầu. Toan tính là vậy, nhưng những kỷ niệm kiểu này là con dao hai lưỡi, cổ (hay ảnh) thì không biết sao, chớ ta nhói đến bây giờ, nhìn đầu cũng thương muốn chết...

Mỗi lần ngồi nhớ lại, chịu không nổi, tôi sặc ra một bùm cười, rồi tự hỏi, không biết mình làm vậy để chi? Để chi? Ờ, có khi, thằng bạn nói đúng, chắc là ta sợ người đời quên lãng. Ngay bây giờ, dường như nỗi ám ảnh ấy vẫn đeo đuổi không nguôi. Thằng bạn nói, có bữa đi làm về mệt thấy mụ nội mà cũng cố công thằng con bò quanh nhà, bắt bà vợ chụp hình cho nó nhớ, hồi nó ba tuổi ba nó có làm ngựa... Đỡ quá, nghe bạn nói tôi bật xấu hổ, té ra không phải chỉ riêng tôi thiếu... tử tế khi dẫn con đi công viên coi con voi... có ghê, hay cùng nhau thả diều trên cánh đồng chiều... mà lòng phảng phất thầm mong, ước sao trong ký ức của nó, có mình (tất nhiên là hình ảnh của mình rất đẹp, hoặc đang nấn đồ chơi cho nó, hay cùng nhau nằm ngửa trên rơm rạ thơm ngấm diều bay ngời ngời

trên trời). Tôi còn dựng bối cảnh cả cái ngày đầu tiên nó đến trường, lúc vào đại học và dịp nó dựng vợ gả chồng, sao cho trong hồi tưởng của đứa con, mỗi mốc quan trọng của cuộc đời nó đều có tôi.

Mà ngộ, ba má tôi đầu tắt mặt tối lo kiếm miếng ăn cho bầy con chắc chắn là chẳng nghĩ tới “mần ra” kỷ niệm, nhưng sao tôi lại nhớ tới rất nước mắt những đêm mấy ba con tôi gánh đất bồi liếp dưới trăng, những giồng rau cải ướt đầm đĩa dưới thùng tưới trên vai má, và có lần tắm ao, bị vỏ ốc cắt chân, má bồng từ bộ ván này sang bộ ván bên kia, má chọc, “lớn đầu còn bồng, chân dài tới đầu gối rồi nè”... Cả nhà, chẳng ai cố công làm gì cả, nhưng kỷ niệm ắp lẫm, ngọt lịm trong lòng.

Tôi ngờ vực, có thể, mình sống nhạt nhẽo quá, vô duyên quá, chẳng ai nhớ tới nên phải quỳnh quáng tìm cách buộc người đời đừng quên lãng?

Nhưng... Nhưng trong hồi tưởng của tôi, kỷ niệm cũng đông đúc lắm mà, thiệt. Ở đó, có đám bạn thời thơ ấu (vì giành xoài chua mà tôi đành lấy cái bảng cây gõ lên đầu tụi nó), có ba má tôi, những người đã từng gặp giữa đời, có cả người tôi

chưa gặp mà chỉ trò chuyện qua điện thoại, *e-mail*, trong đó không ít người tôi cố tình “mần kỷ niệm” cho họ nhớ mình, rồi cuộc, tôi còn nhớ nhiều hơn.

Thôi, thà chịu cực một chút, chịu mắc cỡ với lòng một chút, còn hơn kỷ ức mình trống trải, vắng tanh.

Bàn tay sạch đang ở đâu? Tôi không tin bàn tay sạch mãi mãi cách xa bàn tay chai sạn của nông dân, mãi mãi cách xa bàn tay cặm cụi của công nhân, mãi mãi cách xa bàn tay búp măng của trẻ thơ... Từ cuộc sống chất chiu và dành dùm, trước mắt tôi đã có "rau sạch", đã có "thịt sạch", thậm chí đã có "giọng hát sạch" thì tại sao không có quyền chờ đợi "bàn tay sạch"?

Dự báo sạch

Lê Thiếu Nhơn

Theo dõi “Sao Mai – Điểm hẹn”, tôi cứ có cảm giác ngổ ngỗ mỗi khi nghe cô ca sĩ nổi tiếng ngồi trong Hội đồng Nghệ thuật đưa ra nhận xét thí sinh: “Em có một giọng hát sạch!”. Có thể tôi không am tường lắm về thuật ngữ thanh nhạc, nhưng đã có “giọng hát sạch” thì không lẽ cũng phải có “giọng hát bẩn” hay sao? Cách nói có vẻ sinh chữ của cô ca sĩ nổi tiếng chẳng biết có làm ai phiền lòng không, chữ riêng tôi thấy vui vui. Thời gian gần đây xuất hiện khái niệm “rau sạch”, “thịt sạch” và bây giờ có thêm “giọng hát sạch”, không khéo sẽ hình thành cả một trào lưu “sạch”.

Dòng chảy cuộn cuộn của đời sống luôn thôi thúc sự có mặt của nhiều cái mới. Sự kiện mới, con

người mới thì không thể không có ngôn ngữ mới. Chả cần phải làm một nhà nghiên cứu hay một tác giả mê muội với chữ nghĩa, chỉ quan sát xung quanh đã thấy xã hội ta đang có rất nhiều câu lạ, từ lạ đã bắt đầu len lỏi vào suy nghĩ và tình cảm mỗi người. Mười mấy cây số mỗi ngày tôi đi từ nhà đến chỗ làm, biển hiệu la liệt đủ mọi kích cỡ và nội dung. Thế nhưng, có bữa kẹt xe ở góc chợ Bà Chiểu, không đủ can đảm nhìn về mặt bức bối của người xung quanh dần mất hết kiên nhẫn vì chờ đợi lưu thông, tôi đảo mắt quanh quẩn và buộc phải phì cười trước tấm gỗ ghi chú “Chợ tạm củ quả”. Cơn thích thú này chưa kịp với thì cuối phố lại thấy tấm nhôm ghi chú “Đường chờ lún”. Hay thật, tài thật, khen cho ai nghĩ ra mấy câu ấy. Không biết các quốc gia từng khắc khoải vươn từ vị trí “đang phát triển” lên hàng ngũ “phát triển” có gồng gánh theo những tấm biển đầy biểu cảm như vậy chẳng? Với tất cả sự khâm phục những nhà quy hoạch đô thị có nhạy cảm đặc biệt về từ ngữ, tôi ghép bảy chữ trên hai tấm biển thành một câu “Chợ tạm củ quả, đường chờ lún” và đọc cho một nhà thơ thưởng thức. Kết quả vô cùng mỹ mãn, nhà thơ có tiếng là giỏi các thủ thuật bẻ chữ, nỏ chữ, cắt chữ, dán chữ kia vừa nghe xong đã òa lên khoái chí: “Tuyệt vời, tuyệt vời... Thơ hậu hiện đại phải thế chứ!”

Những người thân xung quanh tôi, câu chuyện mà họ mang về sau mỗi chuyến đi nước ngoài đều gút lại bằng: “Bên Mỹ sạch kinh khủng!”, “Bên Úc sạch ghê gớm!” hoặc: “Bên Singapore sạch đến mức có thể nằm ngủ ngay trên vỉa hè!”... Ôi, đòi hỏi sạch, nhu cầu sạch, mơ ước sạch. Xứ sở nào có lẽ trước tiên phải sạch rồi mới mong đẹp. Thế nhưng, trong ngôn ngữ chúng ta, chữ “sạch” không dừng ở ý nghĩa môi trường mà còn cao hơn nữa. Chữ “sạch” càng vùng vẫy, chữ “sạch” càng thông dụng, chữ “sạch” càng rộng rãi thì tôi càng nghĩ đến tập thơ “Mùa sạch” của Trần Dần. Chưa cần tính thời điểm viết, mà tính thời điểm in (năm 1997) thì rõ ràng Trần Dần đã dự báo về biên độ của chữ “sạch”. Thấm sâu tâm hồn những ngày xô lệch nhân tình và trống trải tri âm mà Trần Dần gọi là “lạc quan đen”, thi sĩ vẫn khao khát: “Anh vẫn tìm em qua chiều thứ bảy sạch. Qua rặng đèn đường mây mảy sạch. Qua khu tắc xi sạch. Qua khu Tám Mái sạch. Qua bàn ping-pong nhà máy sạch. Qua dòng người vội vội sạch. Qua Đường Thành thoai thoải sạch...”.

Chữ “sạch” của Trần Dần hôm nay lắc lẻo trên vai nhiều người dân Việt Nam đau đầu một hành trình tương lai tốt đẹp hơn. Mới đây, tôi có đọc được bài phỏng vấn cựu Tổng Bí thư Lê Khả

Phiêu có đoạn ông kể rằng: Một chính khách nước ngoài đã nói với nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đại ý Việt Nam muốn phát triển thì cần phải có bàn tay sắt và bàn tay sạch! Được sinh ra và lớn lên sau ngày Tổ quốc hết đạn bom, tôi rất tự hào về quá khứ tranh đấu của cha ông, nhưng đôi lúc tôi tủi thân vì mình vẫn đang sống trong một đất nước chậm tiến bộ. Phẩm chất công dân vốn không nhiều nhận gì ở tôi cũng cho phép tôi cay đắng khi nhìn thấy Tổ chức Minh bạch Quốc tế xếp Việt Nam đứng cuối bảng. Tôi chưa từng có tham vọng làm lãnh đạo, nhưng mỗi khi so sánh mấy đồng nhuận bút mình còng lưng kiếm được với số tiền nhân dân đã mất vì tham nhũng, tôi luôn phẫn nộ đến phát khóc. Bàn tay sạch đang ở đâu? Tôi không tin bàn tay sạch mãi mãi cách xa bàn tay chai sạn của nông dân, mãi mãi cách xa bàn tay cặm cùi của công nhân, mãi mãi cách xa bàn tay búp măng của trẻ thơ...

Từ cuộc sống chất chiu và dành dùm, trước mắt tôi đã có “rau sạch”, đã có “thịt sạch”, thậm chí đã có “giọng hát sạch” thì tại sao không có quyền chờ đợi “bàn tay sạch”? Tháng trước, gặp một trường hợp thương tâm, tôi đã đề nghị bạn tôi là một doanh nhân khá thành đạt giúp đỡ. Anh bạn tôi không ngần ngại bỏ tiền ra, nhưng nửa đùa nửa

thật: “Nếu dân làm ăn như chúng tớ mà không phải mất chi phí cho những sự nhùng nhể và vôi vĩnh, thì chúng tớ tự động quyên góp từ thiện chứ chẳng cần ai đến vận động!”. Lúc đó tôi nhìn thấy trong mắt anh bạn tôi có một ngọn lửa, ngọn lửa lương tri, ngọn lửa chân thành, ngọn lửa mong mỏi... Và khi lặng lẽ ngồi viết cái tản văn này, tôi vẫn thấy ngọn lửa ấy bập bùng đâu đây...

-

...vùng đất nghèo, xơ xác những di
chứng chất độc màu da cam. Hoàn
cảnh có khác nhau, bọn trẻ cũng
mang dị tật khác nhau nhưng những
bà mẹ trong xóm thì có chung ánh
mắt, ưa nhìn xuống, lấm lũi, tủi cực.

Những thiên thần mắc đọa

Nguyễn Ngọc Tư

Chiều nào bà mẹ cũng dẫn con ra công viên bên bờ sông, chỗ chị hay tụ tập đánh cầu lông với bạn bè. Nhẹ nhàng đặt đứa bé lên băng đá, mẹ chạy quanh, lúc che mặt cút hà, lúc lại giả dò trọt té. Đứa trẻ bị giảm thiểu năng trí tuệ, nên ngờ nghệch, có khi cũng nhoẻn cười, nhưng ánh mắt đại mộng mênh. Chị hay đứng đằng xa, lén nhìn cảnh đó mà xót thương, bởi cảm giác, đang quẩn quýt bên con nhưng bà mẹ ấy như cô đơn chơi với dưới nắng chiều. Day qua day lại, chị thấy nhiều người cũng ngẩn ra ngó hai mẹ con họ, và cũng như chị, họ giấu giếm cái nhìn của mình, mất đầu vào băng quơ. Đường

như ai cũng sợ mình sẽ không kiềm chế ánh mắt thương hại, như nhát roi quất vào lòng bà mẹ, vốn đã đau.

Bất giác, chị nhớ cái quãng thẳng con bị chứng biếng ăn, chị đã mệt mỏi như thế nào. Thằng nhỏ ốm nhom, nhẹ hều, cái đầu to quá khổ so với thân mình đẹt ngất, nhiều bữa búng chén cơm nguội ngơ đuổi theo nó hàng giờ đồng hồ, chị khóc ròng. Không hoàn toàn vì thương con, đôi lúc, chị nhận ra, chị đang thương cho niềm kiêu hãnh của mình. Chị còn không muốn chở con ra đường chơi, sợ người ta quở, nuôi con gì ốm nhách.

Xấu hổ vì ý nghĩ đó, chị chặc lưỡi, tự nhủ, người ta ai cũng vậy. Bà mẹ nào cũng mong đứa con mình thật bụ bẫm và xinh đẹp. Không thì cố gì lúc mang bầu, nhiều bà mẹ treo hình những cô cậu bé béo múp míp trong phòng ngủ (những mong đứa nhỏ mình sinh ra sẽ giống hệt vậy). Không thì cố gì mẹ phải tần tảo dành dụm mua sữa Pháp, sữa Mỹ với hy vọng nhỏ con mình ú quây y như... quảng cáo trong tivi. Không thì cố gì một vài người giữ trẻ bất lương đã cho thuốc tăng trọng vào thức ăn, để đám trẻ vùn vụt tăng cân, vừa

được tiếng thơm vừa thỏa mãn lòng hãnh tiến của những bà mẹ.

Chị nhớ hồi nhỏ mình cũng xấu đầu xấu đôn (bây giờ thì đã bớt xấu chút đỉnh), hảnh má buồn lắm. Hồi má, má cười, đẹp không phải là niềm tự hào duy nhất. Má vui vì chị bốn tuổi đã biết đọc sách báo, năm tuổi đòi quét nhà, sáu tuổi biết lon ton xách thùng tưới rau... Má nói, miễn con mình là đẹp. Chị không tin.

Nhưng nghề báo đã đưa chị đi nhiều nơi, gặp nhiều người. Có lần, chị đến Tí, vùng đất nghèo, xơ xác những di chứng chất độc màu da cam. Hoàn cảnh có khác nhau, bọn trẻ cũng mang dị tật khác nhau nhưng những bà mẹ trong xóm thì có chung ánh mắt, ưa nhìn xuống, lầm lũi, tủi cực. Cái cười cũng rụi ngọn từ khi đưa con ra đời, héo hắt khóc trên tấm khăn. Có đứa nguyên vẹn đến năm, mười tuổi, mẹ vui được quàng đó, rồi một bữa con nhìn mẹ, cái cười ngờ nghệch hiện ra trên khuôn mặt xanh xao. Tóc bạc chảy tràn trên mái đầu của người mẹ trẻ. Chị muốn ôm ghì người phụ nữ ấy vào lòng, khi bà mẹ vẫn đưa cái nhìn trù mến bọc lấy thằng bé đang nằm mút ngón chân trên giường, khoe, Út Cưng hiền khô

hà, nó đeo tui hồng rồi, hể đi vắng chút xíu là nó nhớ, thấy thương lắm.

Cái nhìn vừa sâu nhói, vừa chan chứa thương yêu đó chị vẫn gặp trên khắp ngã đường. Bởi khi đậu xuống chiếc nôi ấm áp của người, một ít thiên thần đã bị mắc kẹt. Tình mẫu tử bị thử thách nghiệt ngã và dai dẳng. Nhà hàng xóm cũng có một đứa con tật nguyền, nhiều bữa bên đó mở tiệc, chị thấy họ nhót thẳng bé không hoàn hảo vào phòng, giấu biệt. Tình thương không đủ mạnh để lấn áp sự mặc cảm, lòng kiêu hãnh bị tổn thương.

Nhưng nhiều người đã vượt lên những ám ảnh tâm thương. Như bà mẹ ở công viên chiều. Đoán được cái nhìn ái ngại của mọi người đối với mình, nên một bữa, người mẹ cầm tay đứa bé, ngoắc lia lịa, rồi rít nói thay con “Cô ơi, chú ơi, bữa nay Ty mặc áo mới nè, nhìn Ty xem có đẹp không?”.

Thái độ chủ động của bà mẹ khiến mọi người trở nên nhẹ nhõm. Họ vẫy tay gọi đứa bé, họ lại chỗ bán hàng rong, mua vài cây kẹo dúi vào tay nó. Thành bé ngây ngô nhoẻn cười, ngọng nghịu nói theo mẹ hai chữ cảm ơn. Bà mẹ cũng cười,

hạnh phúc khi con được người đời yêu thương như một đứa trẻ bình thường. Mặt trời cũng rạng rỡ cỡ vậy, là cùng...

Chị nghiêm cẩn như đang đứng trước một kỳ quan.

...Cứ chiều cuối năm tôi lại nhớ gió,
như nhớ lời hẹn tình nhân, như nhớ
vai áo người con gái bất ngờ xuất
hiện giữa đời tôi rồi thành thời đi
qua đời tôi, chỉ để lại những chiếc lá
khô vỡ lác cắc dăm tiếng vọng kỷ
niệm mơ hồ...

Đi trong gió chiều cuối năm

Lê Thiếu Nhơn

Tôi sinh ra và lớn lên ở vùng đất có nhiều gió. Gió trong lời mẹ ru. Gió đẩy cánh võng trưa nóng. Gió bay mái tóc thiếu nữ có đôi mắt buồn chiều chiều vẫn giật áo bên bờ kênh. Gió không còn gì xa lạ với tôi, thậm chí đôi khi tôi nghĩ hồn tôi luôn chứa đầy gió, lúc vì vu, lúc ồn ã, lúc hiu hắt, lúc căm căm... Nếu không gặp gió bạt ngàn trên đồi cỏ tuổi thơ, chắc rằng đời sống của tôi sẽ trống trải lắm. Tôi giàu có gió, mà cũng có thể tôi là gió thỉnh thoảng giật thành bão trong mỗi giấc mơ xa nhà.

Thế nhưng, cái gió chiều cuối năm lại mang cho tôi một cảm xúc khác, vừa êm dịu vừa nồng

nàn. Cứ chiều cuối năm tôi lại nhớ gió, như nhớ lời hẹn tình nhân, như nhớ vai áo người con gái bất ngờ xuất hiện giữa đời tôi rồi thảnh thơi đi qua đời tôi, chỉ để lại những chiếc lá khô vỡ lác các dăm tiếng vọng kỷ niệm mơ hồ.

Suốt mười hai tháng vội vã áo cơm, chiều cuối năm dài ngộ tôi sự yên lành bằng cái gió ngút ngàn nổi phố mông lung. Có buổi chiều cuối năm, tôi xao xác đợi tàu trên sân ga Sài Gòn. Người đông đúc quá, còi xe mịt mù quá, tôi tưởng mình đang rỗng ra như chiếc ly còn sót sau bữa tiệc rộn ràng. Bất chợt, một làn gió nhẹ tạt qua tôi, ấm áp tựa như một bàn tay đưa tiễn. Rồi tiếng gió và tiếng còi tàu thay người thân nói lời từ giã chốn thị thành. Tôi lại đi trong gió quê nhà...

Gió cuối năm buồn buốt lạnh. Khoác thêm một tấm áo ấm áp sẽ với đi nổi nhớ gió, tôi không muốn thế, cứ phóng phanh gió lang thang để gặp bao mặt người đồng cảm với nhau. Gió quê tôi náo động mãi trong câu thơ Trần Mai Ninh “Ơi cái gió chuyên cần và phóng túng”. Từ bé đến tận bây giờ tôi cứ ám ảnh câu thơ ấy, gió chuyên cần vì đâu và gió phóng túng do đâu, tôi không rõ nữa. Tôi tha thẩn dọc về ngoại ô thị xã, đỉnh Chóp Chài mờ sương bằng bạc.

Con đường đất nho nhỏ, người nông dân gầy gò đạp xe ngược gió, cái guồng chân mạnh mẽ sao cô độc thế, sao nôn nao thế. Tôi nghĩ phía đầu gió là ngôi nhà của người nông dân sắp nhóm bếp giao thừa. Ngọn đèn chờ sáng lên bữa cơm cuối năm không cho phép ai lỗi hẹn. Tôi cũng vậy, chiều cuối năm tôi sợ nhìn thấy đôi mắt mòn mỏi của mẹ tôi ngóng ra cửa chờ người thân còn nhọc nhằn danh lợi phương xa. Với những ai tha phương cầu thực, ngọn gió chiều cuối năm xầm xẩm như câu ca hành khất lạc giọng đàn cò.

Chiều cuối năm dường như mỗi người đều kiệm lời hơn. Có lẽ ai cũng dành phút tĩnh tâm nghe lòng mình nhẹ nhõm. Bao điều còn – mất, được – thua luôn có thật trên cuộc đời, nhưng giây phút này ai cũng thánh thiện hơn, bao dung hơn. Dầu bạo nghiệt đến đâu, dầu đắng cay chừng nào, gió chiều cuối năm cũng đau khổ tủi hờn uất nghẹn. Tôi nhìn vu vơ theo làn khói bếp nhòa nhạt tỏa bên sông. Nồi bánh Tết đã đủ lửa rồi, sắp sôi ừng ục niêm ngưỡng mộ thiêng liêng ngày tháng tổ tiên đã sống. Tuổi thơ tôi thường ngồi bên cạnh bà nội trông nồi bánh chưng. Lá dừa khô cho vào miệng lò cháy rừng rực đỏ, soi khuôn mặt đã nhiều nếp nhăn của bà nội, còn

khởi bay cay xè giàn giữa mắt tôi. Bây giờ nội tôi chỉ còn một nắm cỏ vàng úa trên đồi xưa, tôi qua thời thơ ấu mà vẫn thèm ngoái về chạy chân đất theo người phiên chợ đông. Ngày nào bánh chưng bà nội tôi gói vuông vức lắm, mở lớp lá chuối sẫm màu ra, rồi dùng một cọng cói cắt từng miếng bánh xanh ngan ngát. Màu xanh ấy không phải màu xanh của mây trời, màu xanh ấy không phải màu xanh của lộc mới, màu xanh ấy là màu xanh tình thương của bà nội tôi dành cho gia đình, cho một điềm lành với cháu con. Cuộc sống tất bật hơn, ít ai tiếp tục cặm cụi với nồi bánh chưng riêng mình. Bánh chưng bán ngoài phố, bánh chưng bán giữa chợ. Thứ bánh chưng kia cũng ngon lắm, xanh lắm nhưng tôi vẫn thấy thiếu vắng một hương vị gì đó: Hương vị không bán mua được, hương vị chất chứa từ nét hồn hậu của ông bà cầu mong con cháu năm mới khởi phải xuôi ngược đắp đổi, khởi phải bôn ba ăn đong! Thế mà xa rồi, gió thổi lạnh bên sông, khiến tôi bất giác rung mình thiếu vắng bóng dáng con đồ năm nào khua mái chèo trên bến cũ... Gió thoảng xao động ngọn sóng lú rú trên sông mà bãi bờ đã từng cơn đau đáu!

Từ những làng nhỏ ngoại ô, nhộn nhịp các chuyến xe ngựa chở hoa về thị xã. Hoa nở hồng

đôi môi người em gái đội nón nghiêng nghiêng. Hoa như tình của đất ban tặng cho khát khao vụn vén bàn tay thợ vườn. Mùa xuân từng bùng hoa hội ngộ với người. Dù bán mua trả giá, hoa vẫn đẹp màu hoa, những cánh hoa đông đưa trong gió chẳng nói gì mà như nói tất cả. Tình hoa vẫn ở trong tình người đấy thôi. Tôi lặng im nhìn bao người chọn hoa. Mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh, không ai giống ai cả, nhưng mọi người đều có chung nét hân hoan ở ánh mắt hồi hộp chiều cuối năm. Tôi bỗng nhìn thấy trên mỗi mặt người, phiền muộn đã vơi đi. Có nỗi gì rồi bởi như chiều cuối năm, mà cũng có nỗi gì đắm đuối như chiều cuối năm.

Gió chiều cuối năm vẫn lỏng lẻo chân trời nhưng cũng không còn lang thang. Tôi đi trong chiều cuối năm cùng gió quê nhà, để rồi mai đây trên đường đời bất tận, ngọn gió se lòng tôi thương nhớ người không còn ở lại với lòng tôi!

Trong lồng ngực họ, nhịp tim bắt đầu hồi hả, nhanh dần, nhanh dần... Và thất lại khi pháo hoa nổ rực trên nền trời, những công nhân vệ sinh chợ bắt đầu dồn đuổi thấp thoáng, người bắt đầu thưa khi hoa vẫn còn rực lên một cách tuyệt vọng.

Mùa hoa giữa phố

Nguyễn Ngọc Tư

Mùa báo hiệu bằng một vạt cây kiểng bày ở góc đường. Có lẽ họ chuyển cây suốt đêm hay sao, mà sớm ra đó thấy mai chiếu thủy, mai trắng, mai vàng ngậm sương. Những cây mai còn chưa tuốt lá. Bên cạnh đó là những cây kiểng còi, con con. Đám bụi chùm rùm được tạo dáng chó (năm ngoái là gà, năm nào thì tạo hình ứng với con giáp ấy), nai, phượng, rồng... Lọt thỏm giữa phố chợ đông đúc, nên cả rồng cũng ngơ ngác.

Tôi qua đường sáng ấy, nửa nôn nao nửa thất thần, mèn ơi, Tết tới nơi rồi. Ngày nào cũng xem lịch, cũng biết ngày Xuân đang đến thật gần, nhưng khi thấy hoa tràn về chợ mới thật sự vào cuộc gấp rút. Rồi bận bịu coi in báo Xuân. Dọn

đẹp cơ quan. Trang hoàng nhà cửa. Sắm sửa Tết. Túi bụi cấm mặt vào những công việc cuối năm. Ngắc lên, bỗng ngộp thở, ngây ngất con đường đến Hội văn nghệ ngập tràn cây kiểng, hoa tươi, đến nỗi vào cơ quan chỉ còn lối đi nhỏ xíu.

Hoa chẳng cần nói gì hết, điềm nhiên rực dưới nắng trời. Con người sống sờ, sướng điên lên với cái đẹp không lời đó. Cái buồn vì sắp “bị” thêm một tuổi biến đâu mất. Mùa xuân quả là đáng chờ đợi, vỡ ngọn gió hiu hiu này, vì sự đoàn tụ và sum họp này, vì chỉ dịp này, những con đường ở trung tâm thành phố vốn khô khốc bê tông mới trở thành dòng sông hoa, uốn lượn rực rỡ.

Năm nào cũng vậy, anh cây kiểng đến trước, khi ấy chợ hoa Tết còn vắng. Chỉ có những người bán lạng lẽ đứng tuốt lá mai, sửa sang lại thế cho mấy cây kiểng còi, đôi ba người khác chòm hóm xúm quanh mấy hộp cơm nhỏ xíu. Tôi bỗng chạnh lòng, vào thời điểm mà người ta dồn hết tâm trí về gia đình, chăm chút cho mái ấm thì họ, những người bán hoa Tết lại vào mùa xa nhà. Vạ vật ở những vỉa hè nắng chang chang, thót tim khi thấy hoa chảy tràn ở các ngã đường, có người thở dài; nhìn hoa trở chứng nở rộ khi mới hai ba tháng Chạp, có người nuốt nước mắt. Đường như Lâm

Đại Ngọc trong “Hồng Lô mộng” cũng không nát lòng bằng người bán hoa khi nhìn từng cánh hoa rơi, mà giao thừa còn năm bảy ngày mới tới. Lại phải thấp thỏm với cuộc được – mất, lỗ – lời...

Họ, phần lớn là nông dân, nom lăm lem và lạc lõng, gương mặt sừng nằng dạn dày. Suốt cả ngày ba mươi Tết, họ không thể ngồi, chỉ đứng, ngó mong. Có lẽ, trong lồng ngực họ, nhịp tim bắt đầu hồi hã, nhanh dần, nhanh dần... Và thất lại khi pháo hoa nổ rục trên nền trời, những công nhân vệ sinh chợ bắt đầu đồn đuổi thấp thoáng, người bắt đầu thưa khi hoa vẫn còn rục lên một cách tuyệt vọng.

Chỉ kẻ mua là nhẩn nha, mặc cả cho hết giá. Đường như con người ta có một chút khoái trá khi thấy kẻ yếu bị dồn đến cùng đường. Mấy ai nhìn vào khuôn mặt sạm nằng của người bán, để thấy bất nhẫn, giống như mình bỏ thêm muối vào mớ hôi, làm họ càng thêm xót xa thêm. Tôi cũng có lần giận mình, giận luôn chị bạn đồng nghiệp. Mấy cái Tết liền chị không bỏ tiền mua hoa, chị chờ sau giao thừa, cười toe đi lượm hoa ế người ta bỏ lại. Khó khăn ai cũng có, sao không chia sẻ một ít cho nhau?!

Sáng mồng Một qua những con đường này, thấy sót lại vài vạt hoa, vẫn vàng vẫn đỏ, vẫn hồng

rực rỡ nhưng sao thấy buồn hiu hiu như người con gái vẫn còn đẹp nhưng quá thì. Chắc người bán cũng đau lắm khi dứt áo trở về nhà. Tôi hình dung, trên một chuyến xe nào đó ngược về Đồng Tháp hay Bến Tre, họ chào đón năm mới với những nỗi lo trĩu lòng.

Chuyện của Sơn, Thịnh mà tôi biết còn buồn hơn. Năm ngoái, hai anh này “đóng quân” trước Hội văn nghệ. Hôm chuyển cây kiểng xuống, cả hai ngồi ngồi vỗ tay cười, nói “năm nay tụi tui làm trùm chợ Cà Mau. Toàn hàng “độc quyền” không thôi. Đây nè, ở đây, cô mà kiếm được cặp cau Nhật nào giống như vậy, chặt đầu tụi tui”. Một người chạy xe ôm đứng nhìn cây cau, buộc miệng, “ủa, sao giống cây chà là quá ta”. Trời, ai đời cây cau nhập ngoại giá cả triệu bạc mà nói giống loại cây hoang dại mọc dọc theo những triền sông. Tôi ngờ là câu nói ấy chắc là diêm báo. Hoa kiểng đội chợ, hai anh chàng ngồi buồn đi buồn... lỗ hơn mười lăm triệu. Sáng mồng ba, tôi đến cơ quan trực, thấy anh Sơn ngồi ở đó, mặt buồn thảm buồn sâu, bộ râu xuôi xị, tiu nghỉu. Anh bảo hồi đi vợ đã cản nhưng anh không nghe, bây giờ về thế nào gia đình cũng xào xáo, đầu năm đầu tháng mà... Ngồi nói chuyện với tôi, một chút anh lại gọi

điện cho Thịnh, hỏi với giọng rầu rĩ, tình hình êm chưa mấy? Báo hại, bộ phận công đoàn của cơ quan hí hửng tưởng đâu thu được ít tiền điện, nước, ai dè... nghèo gặp nghèo hơn.

Năm nay, những tờ lịch đã rụng dần về Tết, nhắc chuyện cũ, người cũ, nhớ mấy lần cùng nhau trải chiếu nhậu giữa sân, một anh đồng nghiệp bỗng thốt lên, “sợ lại năm nay hai thằng cha đó không quay lại nữa”.

Ồ, có thể... Nhưng cây kiểng và hoa không vì thế mà lỗi hẹn, chúng vẫn trải đầy trên những con đường trung tâm thành phố, chúng vẫn như dòng nước mát, tưới tắm tâm hồn người, làm dịu đi khói bụi thị thành.

Có điều, người năm cũ không quay lại, tôi và anh bạn đồng nghiệp biết uống rượu cùng ai. Anh Sơn, anh Thịnh ới ới!

Sách cũ được bán đại hạ giá, nhưng xót xa biết mấy nếu có lời để tặng của tác giả ngay trang đầu. Tiệm sách cũ ngày càng ít đi trước sức bành trướng những siêu thị sách lộng lẫy. Thế nhưng, mỗi dịp cuối tuần rảnh rỗi, tôi lại tha thẩn đi mua sách cũ, mua những cuốn sách đó bị người được tặng sách vô tình bỏ rơi.

Sách cũ còn một chút tình

Lê Thiếu Nhơn

Với sự góp mặt của tư nhân vào đời sống xuất bản thì thị trường sách đã trở nên cực kỳ sôi động. Bây giờ không còn nhiều người đi mua sách cũ nữa, vì loại nào cũng được tái bản cực đẹp. Ở các đô thị lớn, nhà sách bẽ thế đến mức phải gọi là siêu thị sách mới đúng. Tôi có quen vài người bạn kinh doanh sách, ai cũng ăn nên làm ra mà thấy mừng cho văn hóa đọc thế kỷ 21. Có lần tò mò tôi hỏi một giám đốc nhà sách: “Mấy ông toàn in giấy tốt, bìa cứng, giá mỗi cuốn sách hơn 100 ngàn. Sinh viên hay công chức bình thường làm sao mua nổi? Như tôi chủ yếu vào đây đọc ké và hưởng ké máy lạnh thôi!”. Bằng sự tỉnh táo của người kiếm tiền từ sách, anh giám đốc cười

khì khì và chỉ tay về phía một phụ nữ vừa bước ra khỏi chiếc ô tô mới cầu: “Khách hàng chính của tôi đều như thế đấy. Mua sách bằng tiền triệu. Cậu đừng nghĩ sách chỉ để đọc, chơi sách cũng là một thú vui quý tộc!”. Ừ nhỉ, mình cứ lủi thủi với khoản thu nhập khiêm tốn mà đòi hỏi bao ý tưởng cao siêu trong từng tác phẩm, nên đôi khi quên rằng những ngôi biệt thự sang trọng cũng cần cái tủ sách bắt mắt để tôn vinh sự thành đạt của chủ nhân!

Lúc đang học lớp 12, đọc trên báo thấy giới thiệu cuốn sách “Hồ sơ văn hóa Mỹ” của một nhà nghiên cứu văn hóa uy tín. Tôi háo hức lắm, nhưng sách mới thì thư viện tỉnh nhỏ sao có được, đành tự hứa vào Sài Gòn học đại học sẽ dành dụm để mua. Vậy mà, mấy năm sinh viên đi làm thêm kiếm được dăm đồng lẻ, tôi vẫn không đủ can đảm bỏ ra hơn 200 ngàn mua “Hồ sơ văn hóa Mỹ”. Rồi trở thành cử nhân, cầm cùi với mấy bài báo vặt nên quên mất dự định lớn lao: phải đọc “Hồ sơ văn hóa Mỹ” để biết từ ngày ông George Washington trở thành Tổng thống đầu tiên năm 1788 đến nay có bao nhiêu thập kỷ đâu mà nước Mỹ phát triển thần kỳ như vậy? Từ nền kinh tế điêu trang với hình ảnh những anh cao bồi bạt mạng mà vụt lên dẫn đầu thế giới về mọi mặt, chắc chắn văn hóa nước

Mỹ phải có nét độc đáo gì đó chứ? Mãi khi ông Bộ trưởng Thương mại Trương Đình Tuyển sang Mỹ đàm phán song phương việc gia nhập WTO cho Việt Nam, thì tôi mới sực nhớ cuốn “Hồ sơ văn hóa Mỹ” đó xuất bản hơn 10 năm trước vẫn có đôi lần vụt hiện trong khao khát trai trẻ bản thân. Dò hỏi khắp nơi biết chưa tái bản, tôi đành mon men đến tiệm sách cũ. Tìm không khó, nhưng bà chủ hét: “60 ngàn”. Hơi đắt đấy, tôi định bỏ xuống thì phát hiện ở trang đầu có dòng chữ: “Mừng cháu NDST được nhận học bổng du học. Hà Nội, thu 1996...” cộng với chữ ký thân tình của tác giả. Cũng là người viết, tôi thấy nhói nhói thương nhà nghiên cứu văn hóa uy tín đó tốn nhiều tâm huyết mới có thể hoàn thành cuốn sách. Tôi vội vã mua vì không muốn một người khác nữa nhìn thấy sự trân trọng tặng sách bị bám bụi lãng quên.

Cầm “Hồ sơ văn hóa Mỹ” về nhà, tôi cứ xao xác mãi. Tôi thử đưa ra rất nhiều lý do để biện minh cho người được tặng sách, và cũng để vỗ về chính mình về một câu chuyện buồn. Hình như hơn 5 năm rồi, ngày ấy tôi được giáo sư ngôn ngữ tặng cho một cuốn từ điển do ông biên soạn. Cuốn từ điển công phu và đầy giá trị học thuật, nhưng quý giá hơn là lời đề tặng “Cho N, học trò yêu mến!”. Tôi nâng niu quyển từ điển ghê lắm, chỉ một lần

duy nhất mềm lòng nghe lời năn nỉ nên cho cậu bạn mượn tham khảo làm luận văn. Tin tưởng bạn bè và cũng hơi bần tiện, tôi không đòi ngay. Gần 1 năm sau, vị giáo sư khả kính tuổi 70 kiên nhẫn leo hai tầng cầu thang chung cư để gửi cho tôi một gói quà được bao bì cẩn thận. Bất ngờ xen lẫn hồi hộp, chờ thấy vừa khuất sau cửa, tôi mở ngay gói quà. Trời ạ, chính là quyển từ điển thầy đã tặng tui dạo nào, hôm nay có thêm dòng chữ run run bên dưới lời đề tặng năm xưa: “Tặng N lần thứ hai. Món quà nhỏ này do con gái thầy mua được ở tiệm sách cũ”. Tôi ghen ứ cả cổ họng và tức giận gọi điện trách móc cậu bạn xối xả. Tội nghiệp, cậu bạn rồi rít xin lỗi: “Tớ chuyển chỗ ở, không ngờ bỏ sót quyển từ điển lại nhà trọ!”. Đúng là tình ngay lý gian, tôi không biết giải thích làm sao với giáo sư đã dạy mình, đã tặng sách. Nhiều cuộc hội thảo hay gặp gỡ, vừa thấy thầy đằng này tôi đã quay lưng chạy đằng kia. Tôi cứ tránh mặt giáo sư đến ngày in được cuốn sách của riêng mình và mang đến tặng kèm lời tạ tội ghi nắn nót: “Thành thật xin lỗi thầy vì quyển từ điển phải tặng hai lần!”.

Sách cũ được bán đại hạ giá, nhưng xót xa biết mấy nếu có lời đề tặng của tác giả ngay trang đầu. Tiệm sách cũ ngày càng ít đi trước sức bành trướng những siêu thị sách lộng lẫy. Thế nhưng,

mỗi dịp cuối tuần rảnh rỗi, tôi lại tha thẩn đi mua sách cũ, mua những cuốn sách đó bị người được tặng sách vô tình bỏ rơi. Không dám trách độc giả bình thường vì hơn một lần tôi mua được ở tiệm sách cũ những tác phẩm của nhà văn nổi tiếng tặng cho nhà văn nổi tiếng khác: “Thân tặng VPH! Tình đồng nghiệp. LVT”.

Xưa nay họ quen sống thật thà, ruột
để ngoài da, vui buồn ra mặt. Lối
đau lặn vào trong họ không thường
gặp. Hay tại lòng người trắc trở khó
đoán quá, nên họ chỉ biết vịn nụ
cười, hay nước mắt mà thương ghét.

Không nước mắt

Nguyễn Ngọc Tư

Chuyện đi đám, với mấy thím ở quê, bao giờ cũng có tổng kết, có dư vị. Tiệc cưới tàn, họ tranh cãi món nào ngon nhất và dư bao nhiêu... mâm. Đám giỗ tàn, họ bình luận con cháu nhà đó về đủ mặt không. Tang lễ tàn, câu chuyện dọc dài trên con đường về là người nhà ấy ai than khóc nhiều nhất cho kẻ vừa nằm xuống. Đám nào nhiều nước mắt, không hiểu sao mấy thím thấy sướng rơn, bàn tán, nhắc nhở hoài. Bằng ngược lại, sẽ có nhiều thím chắc lưỡi than đám tang buồn(!). Sáng nay, tiễn một người trong xóm về với đất, bước chân ra về, ai đó buông lời than, "...chỉ có đứa con gái, đã vậy, con nhỏ còn không khóc".

Không, không phải, chị đó khóc trong thâm lặng, khóc mê mải suốt những ngày qua. Tôi thấy lúc bụng mâm cơm ra mời khách viếng, phía lưng

chị rất buồn như ai đó bẽ cong oằn. Tôi thấy chị đứng mức nước mưa bên hè, chiếc gàu trên tay chơi vơi như cái lu không đáy. Tôi thấy chị ngồi lau mớ chén đĩa, mắt nhìn mà mắt trống không. Tôi thấy chị lảo đảo khi bước qua chiếc vồng xưa cha chị hay nằm. Tôi thấy tám giấy vàng mã run lẩy bẩy, lém vào tay chị trước khi hóa tro. Tôi thấy tàn nhang rưng trên da thịt nhưng chị không chút phản ứng nào. Tôi thấy chị dựa vào tường để lẩn đi, đôi khi. Nhưng khoảnh khắc ấy thường rất mau, chị lại tong tả trong bếp, ngoài sân, chị có quá nhiều việc phải làm để tang lễ diễn ra được chu đáo và hoàn hảo.

Cứ mỗi lần hướng mắt về chị, tôi lại thấy nỗi đau hiện lên đầu đó, trên từng sợi tóc rối bung, từng bước chân riu vào nhau, từng cái chào tiễn khách ra về. Một nỗi đau không được giải thoát bằng nước mắt, và nó đang quặn từng cơn, vò xé, giã giụa trong lòng người. Tôi nhớ bộ phim Hàn Quốc đó được xem lâu lắm, có một nhân vật nữ bị chồng ruồng bỏ. Trong khi chị đi tìm việc làm để nuôi con thì đứa bé cảm lạnh chết. Nhân vật không hề khóc, nét mặt ráo hoảnh, chỉ ánh mắt hoảng loạn, đau buốt, tối sầm. Và đêm ấy, người đàn bà xóa tóc, bò quanh tám nệm mà đứa con từng nằm. Thui thủi. Rã rời.

Cảnh phim ấn tượng đến mức tôi đã quên tên, quên câu chuyện phim nhưng hình ảnh người mẹ

bị nổi đau giày vò trong đêm đen buổi tối vẫn còn nhớ mồn một.

Cái buồn ấy, ngôn ngữ nước mắt không diễn tả được.

Sau này, mở ti vi coi phim, nhân vật khóc lóc, kêu gào, không hiểu sao tôi chỉ thấy... mếu cười. Ai bắt ép mà thoi trong phim ta cứ lải nhải, “tôi buồn quá, tôi đau khổ quá” và nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt lạnh trơ. Thêm nữa, là nhân vật không chịu khóc một mình, nằng nặc gục đầu vô vai ai đó, mẹ, bạn bè, và... gốc cây. Đường như diễn viên không tự tin là mình có thể cảm động được người xem. Hay không tin rằng khán giả có thể thấu được nỗi buồn mà mình đang cố gắng diễn đạt. Hoặc, người lấy nước mắt để đo tấm lòng nhau vẫn còn ở số đông.

Như mấy thím mà sáng nay chung với tôi một đoạn đường về. Nhưng không trách được, vì xưa nay họ quen sống thật thà, ruột để ngoài da, vui buồn ra mặt. Lỗi đau lặn vào trong họ không thương gập. Hay tại lòng người trắc trở khó đoán quá, nên họ chỉ biết vịn nụ cười, hay nước mắt mà thương ghét.

Nhiều khi nước mắt cho người ta cảm giác đúng. Nhưng đó không phải thứ ngôn ngữ duy nhất để bày tỏ nỗi đau buồn.

Tôi vẫn thích không nước mắt.

Tinh hoa cả dân tộc mỗi giai đoạn lịch sử thường dồn vào trong vài ba người, cho nên người tài rất quý mà người tài phát lộ sớm đến mức phải gọi thần đồng càng quý gấp bội... Khái niệm thần đồng vẫn như ẩn số quyến rũ đối với người đời, nên nhiều tài năng (nằm ở dạng tiềm năng) nhỏ tuổi cứ được đưa ra công chúng một cách háo hức và đầy mơ hồ.

Áp lực thần đồng

Lê Thiếu Nhơn

Lưu Hưởng đời Hán bên Trung Quốc có một câu cách ngôn được nhiều thế hệ đồng tình, rằng “Thồn hiền giả hiền dã, năng tiến hiền dã diệc hiền dã” (tạm dịch nghĩa “tự mình hiền tài đã là nhân tài, nhưng biết tiến cử hiền tài cũng là nhân tài”). Người tài thì thời đại nào cũng cần, quốc gia nào cũng cần. Cha mẹ giới thiệu khả năng kỳ diệu nào đó của con mình cho thiên hạ được biết thì cũng nên lắm chứ. Người Việt Nam mình có câu “Hiền tài là nguyên khí quốc gia” đấy thôi. Tôi vẫn nghĩ, tinh hoa cả dân tộc mỗi giai đoạn lịch sử thường dồn vào trong vài ba người, cho nên người tài rất quý mà người tài phát lộ sớm đến mức phải gọi thần đồng càng quý gấp bội. Nhìn lại quá khứ, chúng ta có thể vinh danh Lê Quý Đôn hay Lương Thế Vinh là thần đồng. Thế

nhưng, khái niệm thần đồng vẫn như ẩn số quyền rũ đối với người đời, nên nhiều tài năng (nằm ở dạng tiềm năng) nhỏ tuổi cứ được đưa ra công chúng một cách háo hức và đầy mơ hồ.

Có cần đặt một nghi ngờ vội vã về thần đồng? Không nên, nhà thơ Chế Lan Viên trong “Đi cỏ” có mấy câu mang tính triết luận: “Khi anh gần chạng vạng/ Thì có người bình minh/ Đứng lấy hoàng hôn anh ngăn cản/ Ban mai của họ sinh thành”. Cứ lạc quan chào đón sự có mặt của vài thần đồng. Nổi đình nổi đám phải kể đến sân khấu ca nhạc với hàng loạt thần đồng, nhưng tồn tại tương đối nhất chỉ có ca sĩ nhí Xuân Mai. Do có ít nhiều kinh nghiệm sàn diễn, nên ca sĩ Tuấn Cảnh đã đưa con gái bé bỏng Xuân Mai vào công nghệ show biz khi vừa mới lên ba tuổi. Bình tĩnh mà nói, Xuân Mai cũng có năng khiếu về ca hát, nhưng chuyện thành lập công ty Con Cò Bé Bé để liên tục tung ra hàng chục đĩa “Tiếng hát Xuân Mai” lẫn chuyện xây dựng thương hiệu nước giải khát dùng hình ảnh Xuân Mai, đã khiến sự trong trẻo của cô bé đi rất gần với hành vi kinh doanh. Tôi không phủ nhận đóng góp của ca sĩ Tuấn Cảnh cho sự chuyên nghiệp của Xuân Mai, nhưng tôi thấy tội nghiệp cô bé. Tuổi thơ Xuân Mai đã phải gắn chặt với một lịch làm việc dày đặc, nào là luyện thanh, học múa, thu âm, học ngoại ngữ, học đàn... Vì vậy Xuân Mai dạn dĩ trên sân

khẩu bao nhiêu thì lại nhút nhát ngoài đời bấy nhiêu. Ngay cả cách nói cách cười của cô bé cũng đã bị trình diễn-hóa. Có lần thân tình, tôi hỏi thẳng ca sĩ Tuấn Cảnh: “Khi Xuân Mai đến tuổi dậy thì, không còn là cô bé nữa, sự nghiệp thần đồng liệu có chấm dứt không?” thì anh âm ừ chẳng nói gì. Đến năm 10 tuổi, Xuân Mai theo mẹ sang Mỹ định cư, khép lại một tuổi thơ huy hoàng. Tương lai Xuân Mai chưa biết ra sao, nhưng tôi vẫn tha thiết nghĩ, nếu trong quá khứ có tư duy đào tạo hợp lý hơn thì Xuân Mai hoàn toàn có thể trở thành ngôi sao ca nhạc thực sự.

Tuy nhiên, thần đồng ca nhạc chưa đáng lo ngại bằng... thần đồng thơ. Thần đồng ca nhạc bắt buộc phải ra múa hát trước khán giả, chứ thần đồng thơ do ai viết dùm, do ai chỉnh sửa dùm thì... có trời mới biết. Nước ta đã từng có thần đồng Trần Đăng Khoa nên nhiều bậc phụ huynh thêm can đảm để tin tưởng vững chắc về khả năng thần đồng thơ của con em mình chẳng? Lạ lùng lắm, hễ cha mẹ làm thơ thì rất dễ sản sinh ra một thần đồng thơ ngay trong nhà. Có một nhà thơ nổi tiếng ở miền Trung đó in cho con trai PTA liên tục hai tập thơ và can thiệp để cậu bé trở thành đại biểu Hội nghị nhà văn trẻ toàn quốc lúc mới 14 tuổi. Hai tập thơ của PTA, tôi đều được đọc. Công tâm mà nói, tôi thích thơ PTA hơn thơ thần đồng Trần Đăng Khoa, vì thơ

Trần Đăng Khoa thông minh quá, khôn ngoan quá, già dặn quá. Thơ PTA ngộ nghĩnh hơn, hoạt náo hơn. Thế nhưng, dù thâm giao hay sơ giao, tôi cũng kiên quyết phản đối việc nôn nóng quăng lên vai PTA bất kỳ hào quang khoa trương và hãnh tiến nào. Chứng kiến PTA lạc lõng giữa Hội nghị nhà văn trẻ vì “xung quanh toàn người lớn” và khi các đại biểu khác tham gia tọa đàm thì PTA đứng ăn kem ở một góc phòng, tôi vừa thương vừa giận ghê gớm. Thương PTA còn nhỏ dại và giận những ai đó ham hố đẩy cậu bé vào “hội chợ phù hoa”. Hay nhỉ, Hội nghị nhà văn trẻ chứ có phải Hội nghị cây bút thiếu nhi đâu? Có sự nhầm lẫn nào ở đây chẳng?

Đó đến lúc chúng ta cần báo động về ảo vọng thần đồng thơ hay chưa? Trước hết các bậc phụ huynh phải có sự kiểm chế khi muốn hướng con em mình đi theo con đường thi ca. Mới đây, về một tỉnh miền Trung khác, tôi cảm thấy buồn vì phải chứng kiến một thần đồng thơ nữa. Cô bé HT năm nay mới học lớp 6, đã được Hội văn nghệ địa phương in cho hai tập thơ. Nếu là thơ thiếu thi thì không có gì để nói, đằng này toàn là những câu thơ “cửa sừng làm ghé” của người lớn. Cách phát biểu của HT cũng do bố cô mớm cho. Có ai tin một cô bé 12 tuổi có thể lập ngôn: “Thơ là khúc xạ của tâm hồn con người trước cuộc sống muôn màu muôn vẻ. Nếu thờ

ơ, vô cảm thì dù hiểu biết rành rẽ niêm luật cũng chỉ viết được những bài thơ đúng kỹ thuật mà thôi... Em nghĩ, muốn làm được thơ thì phải sống tình cảm một chút, biết nuôi dưỡng cảm xúc, không được gượng ép mà hãy để cảm xúc bay nhảy thật tự nhiên!”? Hầu như cả tỉnh ấy ai cũng biết thơ HT do bố của cô bé làm, rồi gán cho con, nhưng có lẽ vì muốn lấy thành tích “tỉnh ta cũng có thần đồng thơ” nên chả ai khuyên bảo hoặc ý kiến. Hơn nữa, bằng chứng đâu? Hơn nữa, tài cha thì phúc con chứ? Không chỉ trang bị thơ, cô bé HT còn được bố trang bị nhiều món trang sức khác như máy tính, điện thoại đi động cho ra dáng vẻ thần đồng thứ thiệt. Mãi đến một ngày có đoàn khách trung ương về tỉnh, họ ghé vào trường vì nghe danh thần đồng thơ. Đoàn khách trung ương ngỡ HT cũng như Trần Đăng Khoa thuở nào, nên ra đề tài cho cô bé làm thơ. Đứng trước áp lực của đám đông nghiêm túc chờ đợi một tài năng phát sáng, cô bé HT òa lên khóc nức nở: “Bố của cháu làm, chứ cháu có biết gì đâu. Cháu chỉ học thuộc mấy bài thơ do bố đưa thôi!”. Đoàn khách trung ương thấy khó xử quá, đành vỗ về cô bé: “Đừng khóc nữa, thần đồng ơi!”

Làm thần đồng có vui sướng gì đâu nhỉ? Khó nói lắm, vì biết đâu cha mẹ của thần đồng vẫn cảm thấy có một niềm vui sướng ẩn hiện nào đó thì sao?

Ai đâu dè dạy con khó dữ vậy. Dặn
con đừng nói lời thô tục, nên lần nào
vợ chồng cặp bên vách đánh nhau,
mẹ phải lật đật đi mở nhạc, vặn to
volume cho át đi tiếng chửi thề xoi
xói. Biếu con đừng quăng vỏ chuối,
hay mảnh giấy xuống sông nhưng
nước sông đã ngầu, lúc nhúc rác rưởi.

Ra đường dạy con

Nguyễn Ngọc Tư

Con gái của người mẹ trẻ đó năm tuổi. Gần ấy thời gian bà mẹ trẻ giấu dần những trải nghiệm, rằng mang nặng đẻ đau không cực bằng dứt cơm cho con bé, sau lại thấy cảnh lúp xúp cầm chén cơm rớt theo nhỏ con (vốn biếng ăn kinh khủng) không cực bằng dạy nó nhận thức việc tốt xấu ở đời.

Bà mẹ nghĩ thế hệ mình còn nghèo, tất bật kiếm miếng ăn nên bỏ qua việc sống bất thiệp, lịch sự, văn minh. Thôi để con nó làm những điều ấy thay mình (điều đó làm mẹ đôi lúc buồn cười, tham vọng mình lớn vậy sao, định cải sửa cả một thế hệ à?). Buổi sáng mẹ chở con đi học, mẹ dạy, “Con đừng khạc nhổ ngoài đường, làm vậy người ta cười, nói mình không lịch sự”. Tức thời có chú

ăn mặc tử tế chạy xe đàng trước ngõ eo đầu phun cái vèo, may mà né được nếu không bị gió tạt nước miếng vô mặt. Mẹ thấy... bối rối, lạnh trí nói, “Đó, như chú đó mọi người không ai thích hết”. Về mặt nhỏ con có vẻ ngờ ngợ, có lẽ nó thấy kỳ vì nhiều người lớn không cần được yêu. Mẹ nhận thấy những bài học ngoài đường hay kèm theo... rủi ro. Mẹ nói với con rằng bỏ rác vào thùng mới ngoan, nên đưa bé khư khư cầm vỏ kẹo trong tay chờ mẹ chạy xe lòng vòng tìm cho được thùng rác. Qua mấy khúc đường đó, hai mẹ con thấy có một chị quét hất rác từ nhà ra đường, một người thả lất lay theo gió tấm giấy gói bánh mì, và ai đó đổ tháo ra đường một vũng... cặn heo. Mẹ thấy bất lực vì trong mắt con đầy hoài nghi. Khi rác được quăng vô thùng, con thở khì một cái, thở thẽ, “Mẹ thấy con giỏi không. Nhưng giỏi làm chi mắc công quá hà, mẹ”. Mẹ im lặng, thấy buồn.

Ai đâu dè dặt con khó dữ vậy. Dặn con đừng nói lời thô tục, nên lần nào vợ chồng cặp bên vách đánh nhau, mẹ phải lật đặt đi mở nhạc, vặn to volume cho át đi tiếng chửi thề xoi xói. Biểu con đừng quăng vỏ chuối, hay mảnh giấy xuống sông nhưng nước sông đã ngầu, lúc nhúc rác rưởi. Khuyên con giữ lời hứa, nó day lại nói, hôm trước đi thi bé khỏe bé ngoan cô giáo biểu hát hay cô

cho kẹo, “mà con đâu có thấy”. Rồi mai rồi mốt, bà mẹ biết việc dạy con sẽ dần dần khó khăn hơn. Làm sao để thuyết phục nó rằng ăn mặc kín đáo, giản dị là đẹp trong khi các cô gái đang vòng cổ vòng tay dây nhợ lòng thông diêm dúa, ngược lại, áo quần thì chỉ một vài mảnh vải đắp thờ ơ, hở trước hở sau, hở trên hở dưới. Làm sao để con nó tin được rằng vẻ đẹp tâm hồn mới quan trọng khi người ta treo bảng rao, cần tuyển nhân viên, ngoại hình đẹp... Nói về sự sâu sắc của tâm hồn khi người đời đang nhìn nhau, đánh giá nhau bằng quần áo, trang sức, bằng xe, bằng nhà... không biết đứa con có nghe không. Nó có tin mẹ không khi mẹ nói về sự trung thực trong khi bạn nó quay cóp luôn luôn được điểm cao, xếp hạng đầu. Câu chuyện của mẹ về lòng nhân từ sẽ chìm lỉm giữa cảnh chiếc ô tô nhấn ga cán bữa lên sọt cà chua – gia tài của người nông dân lỡ đổ ra đường, vì chở nặng. Chẳng ai đỡ giúp chiếc xe, hay nhặt giúp trái cà...

Vậy mà, lái con tàu hoang đã thơ đại ấy về cái bến đầy hoa cỏ chẳng dễ dàng gì. Mẹ biết phải nỗ lực nhiều, nhưng chỉ tấm lòng người mẹ thôi không biết có chống chọi được với muôn mặt cuộc sống để dẫn dắt con mình vào con đường tử tế?

Bóng mẹ cổng nhà ngoại, tôi bước vào
khiêm nhường bước ra cao thượng...
Biết đâu, học theo cây dạn dày sương
giò, ý nghĩ con người sẽ cao lớn hơn?
Biết đâu, sống với cây luôn yên lành
mà sống với người dễ sinh sự?

Một vòm xanh an ủi

Lê Thiếu Nhơn

Vượt qua nhiều biến cố đáng buồn, vượt qua nhiều lời mời đáng tin, tôi vẫn ở lại cơ quan cũ. Điều gì đó níu chân tôi? Ngoài những đồng nghiệp hiền lành và tử tế, tôi mờ muội những bóng cây cao trong khuôn viên tòa soạn. Một công việc lương thưởng không cao, một vị trí bổng lộc không có, vậy mà những tán lá cứ rợp ràng một vòm xanh sẻ chia và tin cậy!

Làm người, lại chọn nghề cầm bút, tránh sao khỏi những ngày mờ mịt chiều trôi, những ngày âm u bóng tối trong đời. Thay vì viết một chữ “buồn” khắc khoải vào nhật ký, tôi thường nhìn ra cửa sổ cho màu xanh thắm của cây si già tràn kín lòng mình. Mỗi lần nhìn cây thật thanh thản mà

cũng suy nghĩ được nhiều chuyện. Ông nhà văn già ngồi chung phòng với tôi, thường nắc nỏm: “Tòa soạn chúng ta là công sở lý tưởng nhất Sài Gòn!”. Tôi không có cái lãng mạn ấy, vì tôi biết thành phố nhộn nhịp này có nhiều cao ốc đạt chuẩn quốc tế. Bạn bè tôi có vài người đã thành giám đốc thương mại hoặc giám đốc tiếp thị của những tập đoàn có vốn nước ngoài đầu tư. Không ít dịp đến thăm thằng X hoặc nhỏ Y ở building, đi thang máy vù vù hay đi thang cuốn ro ro, tôi cũng thấy mông lung lắm. Hồi còn ngồi ghế giảng đường, tôi là đứa rùng rĩnh trong đám sinh viên nhờ viết báo kiếm được tiền. Tốt nghiệp đại học chỉ vài năm thì nhiều thứ đã thay đổi, bạn bè làm các ngành kinh tế giàu lên rất nhanh. Bây giờ thỉnh thoảng nói về thu nhập, họ cứ ái ngại dùm tôi. Thậm chí có đồng môn còn nhiệt tình tìm giúp tôi một cái chức giám đốc PR kiếm được ngàn “đô” mỗi tháng. Tôi lịch sự cảm ơn và hứa hẹn sẽ cân nhắc, nhưng cuối cùng quyết định từ chối. Tôi không có bản lĩnh suốt ngày đối diện với khối bê tông lù lù. Tôi thân thiện với căn phòng làm việc hiện tại, dù nhỏ xíu nhưng luôn rợp bóng cây!

Nghề báo tạo điều kiện cho tôi đến nhiều nơi. Có tỉnh thành chả có gì đặc biệt, nhưng tạo được cảm giác khó quên vì những hàng cổ thụ. Trà Vinh

chẳng hạn, thị xã lòng vòng có mấy con đường, trung tâm thương mại rất ít mà tụ điểm giải trí cũng ít, chỉ xôn xao cây xanh ru lòng lữ khách. Và mỗi lần đứng ở Hồ Gươm, tôi thử tưởng tượng nếu không có những cây vồng nem và những cây lộc vừng, chắc niềm tự hào thanh lịch của người Hà Nội cũng giảm đi đáng kể. Nói gì thì Sài Gòn cũng là nơi có nhiều cây cao tỏa bóng nhất. Đường Tôn Đức Thắng, đường Nguyễn Du, đường Lý Tự Trọng, đường Trần Quang Khải... đều có những hàng cây đầy đà giúp đô thị sầm uất phương Nam bộc lộ hết vẻ đẹp văn minh. Có hôm tình cờ, tôi mời một ông kỹ sư lâm nghiệp ở Công ty Quản lý Cây xanh đến tòa soạn chơi, nhằm dò hỏi gốc gác mấy gốc cây. Ông kỹ sư lâm nghiệp tuyên bố chắc nịch: "Mấy cây này trồng cùng lúc với hàng cổ thụ trong Thảo Cầm Viên, tuổi đời hơn 100 cả đấy!". Tôi rất thích thú với thông tin này, đi đâu cũng khoe. Có người hoài nghi, có người gật gù, nhưng nhìn thân cây xù xì dấu vết thời gian, tôi vẫn tin những cây to ấy đã mang nặng một lịch sử. Lịch sử của một cây xanh, có thể chứa đựng lịch sử một thời đại, lịch sử một vùng đất lắm chữ. Có khi dáng cao vóc thẳng của một cây xanh cũng trực tiếp cho biết con người đó đối xử với thiên nhiên như thế nào, và qua đó chứng minh được phẩm chất văn hóa của một dân tộc.

Tôi hay tản mẩn đếm những cây to trên đường Nguyễn Bình Khiêm, dọc từ Thảo Cầm Viên đến cơ quan tôi có hơn chục gốc cổ thụ. Một lần, đang phơi phổi hít thở khí trời được lọt qua tán lá xanh, tôi bỗng giật mình vì đám đông huyền ảo. Lọt thỏm giữa các anh công nhân lăm lăm máy cưa, là một cụ già gầy gò. Người ta muốn chặt cây sao gần 200 năm để xây dựng trường tiểu học, nên cụ già ra sức ngăn cản. Khổ thân, cụ già là một nhân viên về hưu thì có quyền hành gì đâu. Người ta đã cầm trên tay giấy phép đốn cây rồi, cụ già đành ôm lấy gốc cây mà khóc. Liệu ngày nào ngôi trường tiểu học vang trống khai giảng, giáo viên môn sinh vật có dạy cho các em học sinh về một cây sao từng mọc ở đây không, nhưng tiếng khóc tu tu của cụ già khiến tôi thốt nhớ cây me trước cổng nhà ngoại năm xưa. Cây me sum xuê gắn bó với tôi cả giấc mơ thơ ấu. Di tôi trước ngày lấy chồng xa đã ra đứng tư lự dưới gốc me như tiễn đưa một thời con gái. Cậu tôi bị tình phụ cũng ra đứng thờ dài dưới gốc me như nuốt nước mắt ngậm ngùi. Còn tôi hay ra đứng dưới gốc me ngóng quà của ngoại buổi chợ tan. Mỗi ai đi về nhà ngoại đều ngưỡng vọng bóng me rờm rợp những ngọn gió nôn nao. Bóng me cổng nhà ngoại, tôi bước vào khiêm nhường bước ra cao thượng. Vậy mà cơn sốt bất động sản mới ủa qua, cây me cũng đã bị đốn lấy đất cất nhà và mở quán. Sở dĩ tôi

có chút mạnh mẽ rong ruổi trên cuộc đời hanh năng cũng nhờ bóng lá cây me mơ màng bao tháng ngày bình lặng. Tôi thương cụ già ôm gốc cây sao quá, nhưng lực bất tòng tâm, đành nhớ lấy đôi mắt ướt đầm của ông mà tôn thờ tấm lòng một người yêu cây xanh.

Ý thức giữ gìn môi trường sinh thái ở nước ta đã nâng cao đến mức nào, tôi không rõ nhưng tôi hãnh diện về một vòm xanh bên ô cửa phòng làm việc của mình. Có những hôm Sài Gòn mưa xối xả, lá vàng rơi ngập mặt sân, cho tôi đôi phút giây ấm áp. Biết rằng các nhà quan sát xếp báo chí nằm ngoài cánh cung tăng trưởng kinh tế, nghĩa là theo đuổi nghề báo còn lâu mới giàu sang được, tôi vẫn chọn lựa chỗ ngồi lằm lũi quen thuộc này. Bởi lẽ, tôi đang có một vòm xanh chở che và an ủi, để có ai hỏi công sở của mình thì lập tức giới thiệu: “Nơi có nhiều cây xaph, góc đường Nguyễn Bình Khiêm – Điện Biên Phủ đấy!”

Biết đâu, học theo cây dạn dày sương gió, ý nghĩ con người sẽ cao lớn hơn?

Biết đâu, sống với cây luôn yên lành mà sống với người dễ sinh sự?

Mục lục

★ Lục bình.....	5
★ Mùa thổi ngang ký ức.....	9
★ Đời một chút vui	15
★ Phim giống như đời	21
★ Món nợ không thể đòi	27
★ Người xưa có luận nơi thành bại?	33
★ Tuyệt đối yên tĩnh	39
★ Ai đi qua xa vắng	45
★ Tản ngẫu giữa chợ.....	49
★ Một thế giới nghệ sĩ nhạt nhòa giới tính	53
★ Ma và người	59
★ Áo rách thương nhau	65
★ “Sông nhỏ thà đau phận bể khơi”	71
★ Chợ nhớ tình thần thượng võ	77
★ Giữa đời phiền muộn	81
★ Va quệt văn chương.....	85
★ Nụ cười kỳ tích.....	89
★ Giải mã ảo giác thơ trẻ.....	93

★ Sống đây	101
★ Nhạc Trịnh thời @.....	107
★ Chế tạo kỷ niệm.....	113
★ Dự báo sạch.....	119
★ Những thiên thần mắc nợ.....	125
★ Đi trong gió chiều cuối năm	131
★ Mùa hoa giữa phố	137
★ Sách cũ còn một chút tình	143
★ Không nước mắt	149
★ Áp lực thần đồng	153
★ Ra đường dạy con	159
★ Một vòm xanh an ủi	163

Sống chậm thời @

Tân văn

NGUYỄN NGỌC TƯ

LÊ THIẾU NHƠN

Nhà xuất bản Thanh Niên

62 Bà Triệu - Hà Nội

Tel: 04.8229077 - 04.8229413

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Thời Chính

Biên tập:

Nguyễn Thanh Bình

Thiết kế bìa:

Họa sỹ **Hồ Minh Quân**

Trình bày:

Lan Phương

Sửa bản in:

Lệ Ngọc

THỰC HIỆN LIÊN KẾT

NGUYỄN THỊ HỒNG NGÀ

090 8 141912

antiembook@gmail.com.

In 1.000 cuốn, khổ 12 x 19cm tại XN in Machinco số đăng ký KHXB 556/2006/CXB/97-69TN cấp ngày 26/9/2006. In xong nộp lưu chiểu tháng 8-2006

NGUYỄN NGỌC TƯ
LÊ THIẾU NHƠN

Sống
chậm
thời @
TẢN VĂN

sống chậm thời @



Giá: 20.000đ